

Điện Biên qua Báo chí Trung ương - Tháng 11/2020

001. Phương Liên/ Đối ngoại nhân dân ở Điện Biên// Đại đoàn kết.- Số 327.- Ngày 22/11/2020 - Tr.4

Thời gian qua, hệ thống Mặt trận các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã tích cực đổi mới nội dung, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân; góp phần vào kết quả thực hiện nhiệm vụ an ninh chính trị, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia. Đó là khẳng định của ông Lò Văn Mừng, Trưởng ban Dân vận, Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Điện Biên với báo Đại Đoàn kết.

PV: Đối ngoại nhân dân là một trong những hoạt động trọng tâm trong công tác Mặt trận. Trong những năm qua hệ thống Mặt trận các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên đã rất chú trọng đến hoạt động này. Vậy công tác đối ngoại nhân dân đang được tỉnh triển khai như thế nào, thưa ông?

Ông Lò Văn Mừng: Điện Biên là tỉnh biên giới tiếp giáp với hai nước bạn Lào và Trung Quốc. Do đó công tác đối ngoại nhân dân luôn được hệ thống Mặt trận đặc biệt coi trọng. Nhận thức được tầm quan trọng đó, trong thời gian qua cấp ủy, chính quyền các cấp và MTTQ đã đẩy mạnh giao lưu, hợp tác song phương ở khu vực biên giới.

Những việc làm đó đã góp phần tăng cường mối quan hệ đoàn kết, thắt chặt tình hữu nghị đặc biệt của bà con nhân dân hai nước khu vực biên giới. Đoàn kết để cùng nhau xây dựng, gìn giữ hòa bình, hữu nghị khu vực biên giới và đoàn kết để giúp nhau cùng phát triển kinh tế. Ngoài ra chúng tôi còn tổ chức giao lưu văn hóa các dân tộc của nhân dân khu vực biên giới để bà con cùng cảm thông, thấu hiểu và chia sẻ.

Diễn hình trong năm 2019, tỉnh Điện Biên đã tổ chức đào tạo Tiếng Việt cho 96 lưu học sinh Lào; cử 10 cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh tham gia đào tạo tiếng Lào giai đoạn 2 tại tỉnh Luông Pha Băng; hỗ trợ 3 tỉnh Bắc Lào triển khai các mô hình sản xuất cây trồng, vật nuôi và thủy sản; hỗ trợ tham quan, học tập các mô hình sản xuất, nông lâm và tập huấn nâng cao năng lực tại Điện Biên.

Ngoài ra tỉnh Điện Biên còn phối hợp với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) tổ chức trao đổi, thăm thân hữu nghị, trao đổi kinh nghiệm trên một số lĩnh vực cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm kiếm thị trường, hợp tác đầu tư với nhau.

Ông có thể chia sẻ những thuận lợi trong công tác đối ngoại nhân dân đang được triển khai trên địa bàn tỉnh?

- Đối ngoại nhân dân là một trong những nhiệm vụ quan trọng của MTTQ Việt Nam. Thực hiện quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước, hằng năm, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ tỉnh đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phối hợp tổ chức tập huấn triển khai các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng về công tác đối ngoại nhân dân, công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong các tổ chức thành viên, hệ thống Mặt trận tỉnh.

Bên cạnh đó, tuyên truyền, vận động toàn dân tham gia xây dựng biên giới hòa bình, ổn định, đặc biệt là đảm bảo an ninh quốc gia và toàn vẹn lãnh thổ. Công tác này được chúng tôi tuyên truyền vào những vấn đề cụ thể như: Vận động cư dân khu vực biên giới thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, bảo vệ đường biên, cột mốc, ngăn chặn hoạt động xuất nhập cảnh trái phép, đấu tranh, tố giác tội phạm...

Trong những thành công đó, vai trò của cán bộ Mặt trận cơ sở là rất quan trọng, thưa ông?

- Đúng vậy, vai trò của cán bộ cơ sở chính là yếu tố quyết định đến thành công của hoạt động này. Khi có chủ trương hướng dẫn thực hiện của MTTQ tỉnh về công tác đối ngoại nhân dân thì các huyện cũng đồng loạt triển khai tới cấp cơ sở.

Đặc biệt cán bộ Mặt trận ở các xã biên giới luôn tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền để phối hợp với các đoàn thể làm tốt công tác đối ngoại nhân dân trên địa bàn mà mình quản lý. Với những xã có địa bàn thuận lợi, có đường biên giới qua lại giữa hai bên thì tỉnh, huyện cũng sẽ thường xuyên tổ chức các sự kiện ở khu vực biên giới.

Trước các sự kiện như vậy cán bộ Mặt trận đã luôn vào cuộc tích cực, tạo ra một không gian có sự kết nối đồng bộ giữa cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các tổ chức đoàn thể - xã hội. Trong đó đặc biệt nhất là cán bộ Mặt trận đã làm rất tốt vai trò đầu mối tuyên truyền về công tác đối ngoại nhân dân để trên cơ sở đó gắn kết bà con khu vực hai bên biên giới đoàn kết, sẻ chia với nhau nhiều hơn.

Trong những sự kiện như vậy, bà con nhân dân khu vực hai bên biên giới còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao để giao lưu với các tỉnh bạn cho nên đời sống tinh thần của bà con được nâng lên một bước đáng kể; từ đó tạo động lực phát triển kinh tế khu vực hai bên.

Nhìn từ thực tiễn hoạt động trong công tác đối ngoại nhân dân, để tiếp tục đạt được kết quả nhiều hơn nữa, trong thời gian tới, MTTQ các cấp trên địa bàn tỉnh cần đẩy mạnh những hoạt động gì, thưa ông?

- Công tác đối ngoại nhân dân ở trong giai đoạn nào cũng rất quan trọng. Giai đoạn hiện nay, chúng tôi mới chủ yếu tập trung hoạt động với các tỉnh Bắc Lào như: Tổ chức ký kết các biên bản ghi nhớ về các nội dung hợp tác trao đổi thường xuyên; 5 nội dung về công tác Mặt trận... nhưng vẫn còn rất nhiều hoạt động khác chúng tôi mới áp ủ nhưng chưa thực hiện được.

Hiện tại thì cứ 2 năm một lần hai bên sẽ tổ chức các chương trình hợp tác. Việc tổ chức này sẽ được tổ chức luân phiên giữa hai nước. Việc tổ chức luân phiên như vậy đã tạo điều kiện đẩy mạnh các nội dung cần thực hiện và sau đó xác định phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tiếp theo. Trong các chuyến thăm và trao đổi như vậy cũng thể hiện được tình đoàn kết, tình hữu nghị giữa nhân dân hai bên khu vực biên giới.

Đặc biệt đây cũng là dịp để nhân dân khu vực biên giới thăm thân, giao lưu trong các hoạt động chung. Việc làm này đã tạo ra tình hữu nghị giữa Việt Nam với nước bạn bằng nhiều hoạt động cụ thể. Trong đó có giao lưu cấp cao giữa Đảng, Nhà nước; giao lưu cấp cao của chính quyền, của Mặt trận và các tổ chức đoàn thể trong

tình. Trong các hoạt động giao lưu đó, các bên luôn coi nhau như người nhà, thể hiện tình đoàn kết thắm thiết, tình hữu nghị đặc biệt giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới. Sự đoàn kết, gắn bó keo sơn đó đã được khẳng định qua rất nhiều năm, qua rất nhiều nhiệm kỳ.

002. QUỲNH ANH/ Huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên: Biểu dương NCT tham gia xây dựng hệ thống chính trị giai đoạn 2016 - 2020// Người cao tuổi.- Số 166.- Ngày 18/11/2020 - Tr.5

Hội NCT huyện Mường Nhé vừa tổ chức Hội nghị biểu dương NCT tham gia xây dựng hệ thống chính trị giai đoạn 2016 - 2020 và sơ kết nhiệm vụ 6 tháng đầu năm. Trên 80 NCT tiêu biểu của 11 xã là Bí thư Chi bộ, Tổ trưởng thôn bản, các già làng, trưởng dòng họ, hội viên NCT, người có uy tín dự.

Đại diện lãnh đạo Hội NCT tỉnh; Huyện ủy, HĐND, UBND, MTTQ và các ngành, đoàn thể trong huyện cũng về dự. Hội nghị đã thông qua báo cáo đánh giá tình hình thực nhiệm vụ của Hội NCT huyện tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở 5 năm qua; báo cáo sơ kết nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2020. Nhiều đại biểu cơ sở đã phát biểu tham luận làm rõ hơn những thành tích nổi bật trong phong trào "Tuổi cao - Gương sáng" như NCT tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh; bảo vệ an ninh tổ quốc, giữ gìn chủ quyền an ninh biên giới quốc gia... Trong đó, nhiều tấm gương tiêu biểu, xuất sắc được vinh danh.

5 năm qua, công tác Hội NCT huyện Mường Nhé đạt kết quả khá toàn diện. Các cấp Hội đã làm tốt vai trò tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe cho NCT; triển khai hiệu quả 3 nhiệm vụ trọng tâm, 2 chương trình công tác Hội, góp phần rất quan trọng hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

Phát biểu tại hội nghị, bà Bùi Thị Hương, Phó Trưởng BDD Hội NCT tỉnh; bà Pờ Diệu Ninh, Phó Chủ tịch UBND huyện, Trưởng ban Công tác NCT huyện biểu dương, ghi nhận những thành tích mà Hội NCT từ huyện đến cơ sở đã đạt được. Đề nghị trong thời gian tới, Hội tiếp tục củng cố kiện toàn bộ máy; đẩy mạnh phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao và nhân rộng mô hình CLB Liên thế hệ tự giúp nhau, thiết thực lập thành thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp và Đại hội VI Hội NCT Việt Nam vào năm 2021.

003. S. PHÚC/ Mường Nhé (Điện Biên): Giúp dân ổn cư trên vùng đất mới Đại đoàn kết.- Số 314.- Ngày 9/11/2020 - Tr.5

Sau hơn 8 năm thực hiện Quyết định số 79/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Sắp xếp, ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên" (gọi tắt là Đề án 79); đến nay, Đề án đã để lại nhiều dấu ấn đậm nét ở các bản tái định cư.

Mục tiêu Đề án 79 là bố trí, sắp xếp, ổn định đời sống cho 12.205 hộ (68.318 nhân khẩu), thuộc 171 bản và 14 nhóm dân cư hiện có. Đến hết năm 2020 toàn vùng Đề án có 13.434 hộ với trên 7,4 vạn người thuộc 219 bản được định canh, định cư.

Đồng thời, phân đầu nâng giá trị thu nhập bình quân đạt 765.000 đồng/người /tháng; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 75,09% (năm 2015) xuống còn 55,09% (năm 2020), giảm bình quân 4%/năm.

Để người dân an cư lạc nghiệp trên vùng đất mới, Ban Chỉ đạo Đề án đã phối hợp chặt chẽ với các chủ đầu tư tiến hành khảo sát, thực địa bố trí sắp xếp được 1.016/1.079 hộ, đạt 94,16% so với mục tiêu Đề án phê duyệt (chỉ tính 31 điểm bản); tổng diện tích đất đã thu hồi 1.343 ha, bố trí đất ở cho 634 hộ với diện tích 107 ha; đất sản xuất 1.236 ha cho 528 hộ.

Đặc biệt, cùng với thực hiện di chuyển, sắp xếp dân cư tại các điểm bản, huyện Mường Nhé và các chủ đầu tư đã thực hiện hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, đúng quy định các chính sách theo Đề án được duyệt như: Hỗ trợ di chuyển 488 hộ, làm nhà ở bằng nguồn vốn của Đề án cho 805 hộ; mua sắm dụng cụ sản xuất, dụng cụ sinh hoạt cho 577 hộ; làm nhà xí hợp vệ sinh 52 hộ; hỗ trợ gạo cho 196 hộ dân di chuyển đến nơi ở mới, ban đầu chưa tự túc được lương thực...

Để người dân yên tâm lao động, sản xuất, dựng xây cuộc sống trên quê hương mới, nhiều công trình thiết yếu phục vụ sản xuất và nhu cầu đời sống nhân dân đã và đang khẩn trương được đầu tư xây dựng, hoàn thành và đưa vào sử dụng. Đặc biệt, sau khi thực hiện rà soát, sắp xếp, lựa chọn các dự án cấp thiết để ưu tiên đầu tư, UBND tỉnh đã điều chỉnh Đề án, ưu tiên lựa chọn 284 công trình để đầu tư bằng 100% nguồn vốn của Đề án (cắt giảm 88 dự án và giảm trừ 72 dự án thực hiện đầu tư bằng nguồn vốn khác).

Đến nay, đã phê duyệt và triển khai thực hiện đầu tư 149 công trình (đạt 52,5% so với Đề án phê duyệt); trong đó, 51 công trình đường giao thông, 44 công trình nước sinh hoạt, 28 công trình nhà lớp học và 21 công trình thủy lợi... với tổng mức đầu tư 1.071,608 tỷ đồng; góp phần đưa tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2020 giảm còn 62,43% (giảm 12,66 % so với năm 2015)...

004. Nhật Tân/ Chuyển biến tích cực từ mô hình “Giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống” ở Điện Biên// Gia đình & xã hội.- Số 135.- Ngày 10/11/2020 - Tr.7

Nhờ công tác tuyên truyền đa dạng cũng như sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống của tỉnh Điện Biên dù đang ở mức cao so với cả nước song đã có nhiều chuyển biến tích cực.

Những "cánh tay nối dài" trong công tác DS-KHHGD

Theo chia sẻ của bác sĩ Vũ Thị Thùy, Chi cục trưởng Chi cục DS - KHHGD tỉnh Điện Biên, trong những năm qua, đội ngũ cán bộ dân số có sự phát triển vượt bậc, trải khắp các tuyến từ tỉnh tới tận các thôn, bản. Với đội ngũ này, Chi cục đã chỉ đạo, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài ngành triển khai các hoạt động chuyên môn về dân số trên địa bàn.

Chỉ tính riêng trong năm 2019, Chi cục thực hiện 37 lượt giám sát, hỗ trợ chuyên môn tại 10 huyện, thị, thành phố và 176 lượt tại 130 xã, phường, thị trấn;

Trung tâm DS - KHHGD cấp huyện thực hiện 295 lượt/130 xã, phường, thị trấn. Qua đó đã kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác dân số tại cơ sở.

Từ năm 2015 về trước, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên, vi phạm chính sách dân số ở tỉnh Điện Biên cao, có thời điểm trên 25%. Nhưng hiện nay, con số này đã giảm nhiều, điển hình như năm 2018, toàn tỉnh có trên 19%; năm 2019 còn hơn 18%; ước tính 6 tháng đầu năm 2020, toàn tỉnh có 18,5%. Hay như tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; năm 2018, trong tổng số người tảo hôn, trường hợp dưới 14 tuổi chiếm 2,5%; đến năm 2019, nhóm tuổi này chỉ còn 1,8%. Điều đáng mừng là dù tổng số trường hợp tảo hôn chưa giảm trên phạm vi toàn tỉnh, nhưng năm 2019 số người tảo hôn ở một số huyện có giảm so với năm 2018. Chuyển biến tích cực nhất là tình trạng hôn nhân cận huyết thống khi năm 2018, toàn tỉnh có 12 người thì từ đó đến nay chưa có trường hợp nào. Không chỉ giảm tình trạng hôn nhân cận huyết thống, tỷ số giới tính khi sinh bé trai/bé gái đến nay cũng cơ bản được kiểm soát, ổn định (109 bé gái/100 bé trai)...

Điểm nhấn trong công tác DS- KHHGD của tỉnh Điện Biên là phát huy nội lực, nêu cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cộng tác viên dân số, đây là "cánh tay" nối dài quan trọng của ngành ở thôn, bản, tổ dân phố. Bà Nhữ Thị Thùy, Trưởng phòng Dân số (Trung tâm Y tế huyện Mường Ảng) bày tỏ: "Là huyện có điều kiện và vị trí địa lý thuận lợi hơn một số địa phương khác trong tỉnh, nhưng đời sống cũng như nhận thức của người dân trên địa bàn còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Kéo theo đó là tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên và chênh lệch tỉ số giới tính khi sinh cao. Để giảm thiểu tình trạng đó, đội ngũ cộng tác viên dân số đóng vai trò hết sức quan trọng. Bằng tinh thần trách nhiệm, họ thường xuyên "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để tuyên truyền, vận động người dân nâng cao nhận thức, thực hiện tốt chính sách dân số".

Phát hiện kịp thời những trường hợp có nguy cơ tảo hôn và hôn nhân cận huyết

Một trong những thách thức lớn nhất đối với công tác dân số của Điện Biên những năm qua đó là tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống. Thông qua khảo sát thực tế, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến tình trạng này đó là những hủ tục "ăn sâu bám rễ" trong tư duy đời sống của người dân; cùng với đó là những hạn chế trong việc tiếp cận kiến thức, thông tin; đời sống khó khăn, thiếu thốn...

Trước thực trạng này, từ năm 2011, Chi cục DS - KHHGD tỉnh Điện Biên đã triển khai thực hiện thí điểm mô hình "Giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống" tại các bản ở 6 xã: Mường Mươn, Na Sang, Sa Lông (huyện Mường Chà); Phi Nhừ, Sa Dung, Háng Lìa (huyện Điện Biên Đông). Sau khi có những kết quả khả quan bước đầu, mô hình được nhân rộng và cho đến nay đã triển khai đại trà tại nhiều địa phương trong tỉnh.

Việc triển khai được ưu tiên chú trọng vào công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung mô hình giảm thiểu tảo hôn, hôn nhân cận huyết đến đoàn viên, hội viên và bà con nhân dân. Thông qua những hình thức phong phú như: Truyền thông nhóm; trao đổi, nói chuyện chuyên đề tại các bản gắn với các hoạt động văn hóa, văn nghệ tại cộng đồng đã có tác động trực tiếp đến nhận thức, từng bước làm thay đổi nếp nghĩ của các bậc phụ huynh và trẻ vị thành niên.

Đặc biệt, vai trò của đội ngũ cán bộ, cộng tác viên dân số ở cơ sở đã được phát huy tốt trong tám năm địa bàn. Anh Lò Văn Phui, cộng tác viên dân số bản Co Đưa, xã Na Sang (Mường Chà) cho biết: "Không chỉ sâu sát đến từng hộ gia đình, trực tiếp tuyên truyền, vận động các hộ đăng ký cam kết không để xảy ra tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết, chúng tôi còn có nhiệm vụ phát hiện kịp thời những trường hợp có nguy cơ tảo hôn hoặc hôn nhân cận huyết để từ đó có biện pháp tiếp cận, tìm hiểu hoàn cảnh cụ thể từng người và phối hợp cùng các lực lượng tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, ngăn chặn. Cho đến nay, tuy vẫn tồn tại một số trường hợp, song về cơ bản tình trạng này đã được hạn chế rất nhiều".

Đặc biệt, xác định đối tượng chính cần tiếp cận và tác động là lứa tuổi thanh, thiếu niên nên Phòng Dân số các huyện chủ động xây dựng kế hoạch, phối hợp với các trường dân tộc nội trú trên địa bàn để tổ chức tập huấn kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản, tiền hôn nhân cho cán bộ, giáo viên; nói chuyện chuyên đề cho học sinh nội trú; thành lập Câu lạc bộ Tư vấn tiền hôn nhân với nhiều hoạt động giáo dục, tuyên truyền về Luật Hôn nhân và Gia đình, tình yêu, tình bạn, những hệ quả của tảo hôn và hôn nhân cận huyết...

Để góp phần nâng cao chất lượng dân số, Chi cục DS-KHHGD tỉnh Điện Biên cũng đồng thời triển khai nhiều đề án về dân số tại các địa phương trong tỉnh, như: Đề án Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; sàng lọc chẩn đoán trước sinh và sơ sinh; tiếp tục đẩy mạnh mở rộng xã hội hóa cung cấp phương tiện tránh thai, hàng hóa dịch vụ KHHGD/ SKSS đến năm 2030.

Mới đây, Chi cục đã triển khai Mô hình "Bản không có tảo hôn, không có hôn nhân cận huyết thống" năm 2020 tại bản Hua Rôm, xã Nà Tấu (TP Điện Biên Phủ) với mục tiêu: Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận tổ quốc; các đoàn thể tổ chức chính trị - xã hội và những người có uy tín trong cộng đồng; nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi thích hợp cho các nhóm đối tượng, nhất là bậc cha mẹ, người trong độ tuổi sinh đẻ về các nội dung như: Luật Hôn nhân và Gia đình, chính sách dân số, hậu quả của tảo hôn, kết hôn cận huyết thống...

005. NHẬT PHƯƠNG/ Hiệu quả các chương trình giảm nghèo ở Điện Biên// Đại đoàn kết.- Số 330.- Ngày 25/11/2020 - Tr.4

Triển khai thực hiện hiệu quả các chương trình giảm nghèo, đặc biệt là Chương trình Mục tiêu quốc gia (MTQG) giảm nghèo bền vững, tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh Điện Biên giảm qua các năm: Từ 48,14% (đầu năm 2016) dự kiến đến cuối năm 2020 còn 30,67% (giảm 17,47%).

Theo ông Nguyễn Thanh Sơn, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên, với sự chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh; sự nỗ lực của chính quyền các địa phương và sự đồng thuận của người dân, các chương trình, dự án giảm nghèo bền vững đều được triển khai thuận lợi, hoàn thành đúng kế hoạch, đảm bảo chất lượng và phát huy hiệu quả an sinh xã hội.

Hệ thống cơ sở hạ tầng như: Giao thông, thủy lợi, trường học, trạm y tế, công trình nước sinh hoạt của các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn được đầu tư xây dựng

theo tiêu chí nông thôn mới, góp phần từng bước thay đổi diện mạo nông thôn; người dân được hỗ trợ phát triển sinh kế; lao động nông thôn được đào tạo, giới thiệu việc làm.

Giai đoạn 2016 - 2020, từ nguồn vốn Chương trình 30a, toàn tỉnh đã đầu tư xây dựng 106 công trình giao thông, thủy lợi, nước sinh hoạt, trường học, trạm y tế, nhà văn hóa xã; cấp điện nông thôn cho 5 huyện nghèo nhóm 1; 32 công trình cho 2 huyện nghèo nhóm 2 là Mường Chà và Tuần Giáo.

Các dự án, tiểu dự án phát triển sinh kế đã hỗ trợ 1.293 lượt hộ, cộng đồng dân cư khoán, chăm sóc, bảo vệ rừng, trồng rừng sản xuất; hỗ trợ 1.483 lượt hộ khai hoang, phục hóa và tạo ruộng bậc thang; hỗ trợ 10.347 hộ tiền mua giống, phân bón chuyển đổi cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao...

Đối với Chương trình 135, toàn tỉnh đã đầu tư xây dựng mới 259 công trình; hỗ trợ 5.774 con trâu, bò cho hơn 8.000 hộ; 53.366 con gia cầm cho 692 hộ; hỗ trợ giống cây lương thực, cây ăn quả, cây công nghiệp, cây dược liệu, cây lâm nghiệp cho 771 hộ; hỗ trợ 1.035 máy móc, thiết bị; hỗ trợ 3 hợp tác xã liên kết tiêu thụ dứa, dong riềng cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

Giai đoạn 2016 - 2020, huyện Mường Ảng thực hiện Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững với nguồn vốn gần 1.300 tỷ đồng. Các dự án, tiểu dự án giảm nghèo đều được triển khai đồng bộ, hiệu quả và có sự giám sát thường xuyên của cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn. Nhờ đó, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 giảm bình quân 6%/năm, đến cuối năm 2019 còn 30,85%; thu nhập bình quân năm 2020 đạt 32,29 triệu đồng/người.

Năm 2018, từ nguồn vốn Chương trình 135/CP, xã Mường Đun (huyện Tủa Chùa) được đầu tư xây dựng công trình thủy lợi bản Kép, năng lực thiết kế tưới cho 10,49ha lúa, với tổng mức đầu tư 1,5 tỷ đồng.

Ông Cà Văn Phiến, Chủ tịch UBND xã Mường Đun cho biết: Đây là công trình cấp thiết đối với người dân bản Kép, tạo điều kiện cho dân bản thâm canh lúa 2 vụ, giảm diện tích làm lúa nương, góp phần tăng diện tích khoanh nuôi tái sinh rừng để được chi trả dịch vụ môi trường rừng. Hiện nay, công trình đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy hiệu quả sau đầu tư.

Được biết giai đoạn 2016 - 2019, từ nguồn vốn Chương trình 135, huyện Tủa Chùa đã đầu tư mới 8 công trình thủy lợi, 35 công trình giao thông, 3 công trình giáo dục, 4 công trình nhà văn hóa, 8 công trình nước sinh hoạt và 1 công trình trụ sở UBND xã. Năm 2020, huyện Tủa Chùa tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng mới 4 công trình đường giao thông trên địa bàn với tổng mức đầu tư 6,327 tỷ đồng.

006. LÊ LAN/ Điện Biên quảng bá, tiêu thụ sản phẩm OCOP// Nhân dân.- Số 23755.- Ngày 4/11/2020 - Tr.4

Không chỉ hỗ trợ các chủ thể xây dựng hồ sơ công nhận sản phẩm trong Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP), thời gian qua, các cơ quan, đơn vị chức năng của tỉnh Điện Biên còn tích cực quảng bá, giới thiệu để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm được công nhận OCOP của địa phương. Từ đó, đem lại nhiều cơ

hội hợp tác kinh doanh giữa các chủ thể, giúp sản phẩm OCOP Điện Biên vươn xa và nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS).

Trao đổi về cách làm cụ thể hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm OCOP của Điện Biên, ông Nguyễn Thanh Bình, Phó Chánh văn phòng Điều phối nông thôn mới (NTM) tỉnh Điện Biên, cho biết: Kết quả đánh giá, công nhận sản phẩm đạt chuẩn OCOP mang thương hiệu Điện Biên là quan trọng, song để nâng cao giá trị sản phẩm OCOP, để các chủ thể yên tâm sản xuất, cần quảng bá, tiếp thị, giới thiệu sản phẩm. Bởi chỉ khi có chỗ đứng trên thị trường thì sản phẩm OCOP mới đem lại hiệu quả bền vững cho sản xuất nông - lâm nghiệp, dịch vụ.

Theo hướng đó, thời gian qua tuy ảnh hưởng rất nhiều do dịch Covid-19 khiến hoạt động sản xuất, kinh doanh đình trệ, song mỗi thành viên Văn phòng Điều phối NTM, Sở Công thương tỉnh Điện Biên vẫn không ngừng tìm kiếm thị trường, thông tin thị trường để hỗ trợ chủ thể sản phẩm OCOP. Nói về hoạt động của Văn phòng NTM trong thời gian vừa qua, ông Nguyễn Thanh Bình cho biết thêm: Ngay sau khi đợt dịch lần một lắng xuống, Văn phòng đã mời Văn phòng Điều phối NTM Quảng Ninh cùng đại diện một số nhà bán lẻ ở Quảng Ninh về Điện Biên tham quan các cơ sở sản xuất sản phẩm OCOP; đồng thời ký biên bản ghi nhớ hợp tác kết nối, tiêu thụ sản phẩm với tỉnh Quảng Ninh. Tiếp theo, Văn phòng cử đoàn công tác tham gia Hội thảo kết nối giao thương, tiêu thụ sản phẩm chương trình OCOP các tỉnh miền núi phía bắc, tại Hà Nội vào cuối tháng 7. Tại hội nghị này, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh Điện Biên tham gia bốn gian hàng trưng bày, giới thiệu 26 sản phẩm OCOP của Điện Biên, như: Cà-phê bột Hồng Kỳ, chè Shan tuyết Tủa Chùa, cà-phê Mường Ảng, mật ong Điện Biên, cà-phê pha phin Arabica Mường Ảng - Điện Biên, cà-phê phin giấy Mon black coffee drip bag, cà-phê túi nhúng Smile single bar coffee và các sản phẩm gạo Điện Biên... Cũng trong chương trình hội nghị, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh Điện Biên đã ký biên bản ghi nhớ hợp tác, tiêu thụ sản phẩm OCOP với Hiệp hội các nhà bán lẻ Việt Nam. Ngay khi hoàn thành các chuyến công tác đó, Văn phòng Điều phối NTM tỉnh lại về từng địa phương, gặp gỡ từng chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP để nắm rõ thực trạng, khả năng sản xuất của các đơn vị rồi khớp nối để các chủ thể ký hợp đồng với các nhà bán lẻ.

Với Sở Công thương Điện Biên - đơn vị được UBND tỉnh Điện Biên giao kinh phí, nhiệm vụ xúc tiến thương mại cho các sản phẩm OCOP hiện cũng triển khai đồng thời hai hình thức, gồm: Kênh bán hàng truyền thống và thương mại điện tử. Song do ảnh hưởng dịch Covid-19 cho nên từ đầu năm đến nay Sở mới triển khai hỗ trợ thương mại cho sản phẩm OCOP qua kênh bán hàng truyền thống nội tỉnh; kế hoạch tham gia hội chợ thương mại ngoại tỉnh: Đà Nẵng, Thái Nguyên, Hải Phòng, Lào Cai đang phải tạm dừng. Ông Trịnh Huy Đông, Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến thương mại (Sở Công thương Điện Biên), cho biết: Thương mại điện tử sẽ là hình thức chủ lực kết nối thương mại cho sản phẩm OCOP. Sở đã phối hợp Cục Thương mại điện tử (Bộ Công thương) tổ chức một lớp đào tạo, bồi dưỡng cho doanh nghiệp, hợp tác xã về lĩnh vực thương mại điện tử; hỗ trợ năm chủ thể đã có sản phẩm đạt chuẩn OCOP: Hợp tác xã ong mật Điện Biên; Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp Thanh Yên (huyện Điện Biên); Hợp tác xã H'Mông (huyện Tủa Chùa); Hợp tác xã Suối Voi huyện Mường Nhé; Công ty TNHH Phương Chung Điện Biên đào tạo, tập huấn phần mềm bán hàng online bằng phương tiện tiếp thị đa kênh.

Cũng là đơn vị được Sở Công thương Điện Biên hỗ trợ tham gia nhiều hội chợ xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP, chị Nguyễn Mỹ Linh, Giám đốc Công ty TNHH Hương Linh, cho biết: Cuối năm 2019, công ty chúng tôi có ba sản phẩm được công nhận đạt chuẩn OCOP, là: Diệp Thanh trà - Trà xanh Shan tuyết cổ thụ Tủa Chùa, Diệp Thanh trà - Trà xanh Shan tuyết Sính Phình, Diệp Thanh trà - Bạch trà mẫu đơn Shan tuyết cổ thụ Tủa Chùa, đều được xếp hạng 3 sao. Sau khi có sản phẩm được công nhận đạt chuẩn OCOP của địa phương, công ty được các cơ quan: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương tỉnh Điện Biên, UBND huyện Tủa Chùa hết sức tạo điều kiện cho tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại tại hội chợ ở tỉnh và một số tỉnh bạn, đến nay sản phẩm của công ty đã thâm nhập một số thị trường lớn (Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh) và nhận nhiều phản hồi tích cực từ người tiêu dùng. Sau các hội chợ xúc tiến thương mại ở các địa phương, lượng hàng xuất bán của công ty tăng rõ rệt do vậy dù chưa hết năm 2020 nhưng công ty đã lên kế hoạch mở rộng địa bàn hợp tác sản xuất vùng nguyên liệu với bà con dân tộc H'Mông ở bốn xã phía bắc huyện Tủa Chùa, gồm: Sính Phình, Tả Sìn Thàng, Sín Chải, Tả Phình. “Với giá thu mua 60 nghìn đồng/kg búp chè Shan tuyết cổ thụ (tươi) và 15 nghìn đồng/kg búp tươi chè Shan tuyết cổ thụ cây thấp thì bà con dân tộc H'Mông có thêm nguồn thu ổn định từ chè. Người dân rất phấn khởi, yên tâm trồng mới, chăm sóc chè đã ký liên kết sản xuất vùng nguyên liệu với công ty” - ông Lầu A Sinh, Trưởng nhóm liên kết sản xuất chè ở xã Sính Phình nói.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn Điện Biên Bùi Minh Hải đánh giá: Các hoạt động xúc tiến, hỗ trợ thương mại đã góp phần quan trọng mang lại cơ hội thúc đẩy sản xuất bền vững; hợp tác kinh doanh giữa các chủ thể để sản xuất sản phẩm đặc sản vùng miền đạt chất lượng cao, an toàn cho người tiêu dùng đúng như mục tiêu Chương trình OCOP đề ra.

007. Xuân Tư/ Khai Thác hiệu quả sản phẩm đặc trưng vùng miền// Tuần Tin Tức.- Số 48.- Ngày 26/11/2020 - Tr.12

Là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế về khí hậu, thổ nhưỡng để phát triển các sản phẩm nông nghiệp nhưng hiện nay, các sản phẩm đặc sản vùng miền, ở Điện Biên vẫn chỉ ở quy mô nhỏ, giá trị gia tăng của sản phẩm chưa cao.

Hơn nữa, việc liên kết trong sản xuất, việc quảng bá, xây dựng thương hiệu chưa được quan tâm đúng mức. Bởi vậy, việc phát triển sản phẩm đặc sản vùng miền tại Điện Biên hiện nay vẫn chưa phát huy được hết tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Bắt cập về chỉ dẫn địa lý

Với lợi thế cánh đồng Mường Thanh, một trong những cánh đồng lúa lớn nhất khu vực Tây Bắc, từ nhiều năm nay, tỉnh Điện Biên luôn xác định việc đưa giống lúa chất lượng cao vào sản xuất nhằm tạo ra các sản phẩm gạo chất lượng, nâng cao giá trị sản phẩm gạo Điện Biên.

Đây cũng là sản phẩm được nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh ở Điện Biên lựa chọn để phát triển thương hiệu. Tuy nhiên, việc quảng bá, xây dựng

thương hiệu gạo Điện Biên hiện nay vẫn còn đang gặp nhiều khó khăn, vướng mắc. Công ty TNHH thực phẩm Safe Green là đơn vị sản xuất, kinh doanh gạo Điện Biên, từ năm 2017, Công ty đã liên kết với các hộ dân thành lập chuỗi liên kết sản xuất. Đến nay, mô hình liên kết của Công ty có trên 50ha lúa, khoảng 150 hộ dân tham gia, mỗi năm đưa ra thị trường hơn 400 tấn gạo chất lượng cao cung cấp cho thị trường không chỉ ở Điện Biên mà còn các tỉnh, thành như Hà Nội, Hà Nam, Hải Phòng, Bắc Kạn, Thái Nguyên,...

Bà Hoàng Thị Hiền, Giám đốc Công ty TNHH thực phẩm Safe Green cho biết, đến nay Công ty là đơn vị là đơn vị duy nhất ở tỉnh Điện Biên được cấp chỉ dẫn địa lý cho hai sản phẩm gạo là Bắc Thơm số 7 và IR64 nhưng hiện nay, chỉ dẫn địa lý lại mang đến cho Công ty nhiều khó khăn, vướng mắc.

Theo chỉ dẫn địa lý, trên bao bì, sản phẩm của Công ty chỉ được cho phép in chữ hai sản phẩm là IR64 và Bắc Thơm số 7, không được phép sử dụng chữ gạo Điện Biên trên tất cả những bao bì sản phẩm gạo. Tuy nhiên, hầu hết người dân hiện nay đều đã quen với thương hiệu gạo Điện Biên mà không biết được hai sản phẩm là IR64 và Bắc Thơm số 7 cũng chính là sản phẩm gạo Điện Biên nên rất khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm.

Cũng theo bà Hoàng Thị Hiền, hiện nay trên thị trường nhiều đơn vị, hộ kinh doanh không được cấp chỉ dẫn địa lý lại sử dụng thương hiệu gạo Điện Biên tràn lan trên bao bì. Điều đó dễ dẫn đến nhiều sản phẩm kém chất lượng vẫn đội lốt thương hiệu gạo Điện Biên và sẽ làm xấu đi hình ảnh, thương hiệu gạo Điện Biên trên thị trường.

Do đó, tỉnh Điện Biên cần có chế tài phù hợp để bảo vệ cho những đơn vị đã được cấp chỉ dẫn địa lý và xử lý những đơn vị, hộ kinh doanh đang sử dụng tràn lan thương hiệu gạo Điện Biên trên thị trường mà chưa được phép.

Tổ chức lại sản xuất

Theo Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên, hiện nay tỉnh Điện Biên có khoảng 4.200ha diện tích lúa chất lượng cao trồng tại vùng lòng chảo Điện Biên, tập trung ở 2 giống gạo Bắc Thơm số 7 và IR64 đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp chứng nhận bảo hộ chỉ dẫn địa lý "Điện Biên" cho sản phẩm trên địa bàn tỉnh.

Ngoài ra còn có giống gạo nếp tan Na Son (huyện Điện Biên Đông) được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể hay nhiều sản phẩm gạo khác như Sóng Cù, nếp nương, nếp cẩm đang được người tiêu dùng biết đến và có chỗ đứng trên thị trường.

Ngoài gạo hiện nay Điện Biên cũng có nhiều sản phẩm đặc sản mang tính chất vùng miền khác như: Chè Shan Tuyết cổ thụ Tủa Chùa (597ha), cà phê Arabica huyện Mường Ảng (hơn 3.700ha), bí xanh Tì Dình huyện Điện Biên Đông hay mật ong, thịt hun khói, thịt sấy khô, chẳm chéo, hạt mắc ca...

Hầu hết các sản phẩm trên đều có các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đầu tư sản xuất, kinh doanh vừa để gia tăng giá trị sản phẩm, vừa để quảng bá các giá trị văn hóa, kết nối cộng đồng vùng đồng bào Tây Bắc với người dân các tỉnh trong nước.

Tỉnh Điện Biên đã hình thành 19 chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn chứng nhận VietGap cho 112ha. Thực hiện Đề án mỗi xã một sản phẩm năm 2019 đã chứng nhận cho 22 sản phẩm nông nghiệp đặc sản đạt tiêu chuẩn OCOP.

Ông Bùi Minh Hải, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên cho hay, việc phát triển các sản phẩm đặc sản lợi thế của địa phương hiện nay vẫn chỉ tồn tại ở quy mô nhỏ, giá trị gia tăng của sản phẩm chưa cao, chất lượng sản phẩm hàng hóa, sức cạnh tranh còn thấp.

Đặc biệt sự liên kết trong sản xuất còn lỏng lẻo, chưa gắn kết chặt chẽ với thị trường. Việc quảng bá, xây dựng thương hiệu chưa được quan tâm đúng mức, một số sản phẩm như gạo Điện Biên mặc dù đã xây dựng được chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể tuy nhiên việc khai thác, bảo vệ thương hiệu chưa được quan tâm.

Ông Bùi Minh Hải cho biết, để phát triển các sản phẩm chủ lực của Điện Biên, trong thời gian tới ngành nông nghiệp sẽ tập trung tuyên truyền vận động nông dân, doanh nghiệp, hợp tác xã quan tâm đầu tư, sản xuất các sản phẩm đặc sản dựa trên lợi thế từng địa phương. Qua đó, tạo lợi thế cạnh tranh, gia tăng giá trị trên thị trường, hướng dẫn các chủ cơ sở sản xuất nâng cấp cải tiến trang thiết bị công nghệ bảo quản chế biến, áp dụng tiêu chuẩn chất lượng nhằm nâng cao chất lượng an toàn thực phẩm.

Đặc biệt, tỉnh tổ chức lại sản xuất theo hướng có sự liên kết chặt chẽ từ khâu sản xuất đến thị trường tiêu thụ; tiếp tục xây dựng thương hiệu, chỉ dẫn địa lý, khai thác có hiệu quả thương hiệu sản phẩm được chứng nhận, sản phẩm tạo ra phải đầy đủ tem nhãn, truy xuất được nguồn gốc, hấp dẫn người tiêu dùng.

Định hướng 2021 – 2025, ngành nông nghiệp tỉnh Điện Biên xác định có 4 chùm sản phẩm chính trong sản xuất nông nghiệp. Cụ thể là phát triển những sản phẩm trong trồng trọt cụ thể là lúa gạo với lợi thế cánh đồng Mường Thanh; phát triển hình thành nên chuỗi các sản phẩm gắn với vùng nguyên liệu các nhà máy đang đầu tư tại tỉnh Sơn La; phát triển sản phẩm trong lĩnh vực chăn nuôi theo hướng hàng hóa; phát triển kinh tế lâm nghiệp theo hướng xây dựng sản phẩm vùng miền đặc trưng với cây mắc ca và trồng cây dược liệu dưới tán rừng như sa nhân, thảo quả.

008. XUÂN TƯ Giải pháp giữ rừng bền vững ở Điện Biên// Tuần tin tức.- Số 45.- Ngày 5/11/2020 - Tr.16

TỈNH ĐIỆN BIÊN HIỆN CÓ TRÊN 400.000 HA RỪNG, TỶ LỆ CHE PHỦ RỪNG ĐẠT HƠN 42% VIỆC ĐẨY MẠNH TRỒNG RỪNG SẢN XUẤT, RỪNG PHÒNG HỘ VÀ PHÁT TRIỂN CÁC MÔ HÌNH TRỒNG CÂY DƯỢC LIỆU DƯỚI TÁN RỪNG KHÔNG CHỈ TẠO SINH KẾ VÀ NÂNG CAO THU NHẬP CHO RẤT NHIỀU GIA ĐÌNH, MÀ CÒN GIÚP GIỮ RỪNG BỀN VỮNG

Thảo quả là một cây dược liệu, được người dân 5 bản ở xã Tênh Phong, huyện Tuần Giáo trồng dưới tán rừng. Xã Tênh Phong có diện tích rừng khá lớn, chủ yếu là rừng già tự nhiên, nhiều khe suối, độ ẩm cao lên rất phù hợp cho cây thảo quả phát triển. Vì vậy, chính quyền xã khuyến khích người dân trồng cây thảo quả vừa tăng thu nhập, vừa gắn với việc quản lý, bảo vệ rừng.

Nếu như trước đây, người dân chỉ trồng thảo quả một cách tự phát để sử dụng thì khoảng 10 năm trở lại đây, diện tích trồng thảo quả ở xã Tênh Phong được liên tục mở rộng và đến năm 2020, toàn xã đã có hơn 80 ha diện tích trồng thảo quả đang cho thu hoạch.

Ông Mùa A Dụ, Phó Chủ tịch UBND xã Tênh Phong, huyện Tuần Giáo cho biết, qua vận động, tuyên truyền bà con trồng cây thảo quả, sa nhân và các loại cây dược liệu dưới tán rừng, lợi ích đầu tiên rõ ràng là đã mang lại nguồn thu nhập ổn định cho người dân. Bên cạnh đó, từ việc thu lợi cho trồng cây dược liệu dưới tán rừng đã giúp người dân tăng thêm tinh thần trách nhiệm trong bảo vệ rừng, sống gần bó với rừng và phát huy những lợi thế từ rừng mang lại.

Còn tại huyện biên giới Nậm Pồ, để nâng cao hiệu quả kinh tế từ rừng, năm 2015, địa phương đã triển khai mô hình trồng thử nghiệm 2 ha cây sa nhân xanh dưới tán rừng tại xã Nậm Khăn. Mô hình này thu hút hơn 20 hộ dân trong xã tham gia.

Có điều kiện khí hậu thổ nhưỡng phù hợp, cây sa nhân trồng tại xã Nậm Khăn sinh trưởng, phát triển, ổn định. Từ hiệu quả ban đầu đó, cấp ủy, chính quyền nhiều xã khác ở huyện Nậm Pồ như Chà Tở, Chà Cang, Chà Nưa, Na Cô Sa, Nà Búng hay Nậm Nhừ khuyến khích người dân trồng cây sa nhân dưới tán rừng. Đến năm 2020, diện tích trồng sa nhân của huyện Nậm Pồ đã tăng lên hơn 30 ha.

Sa nhân là loại cây dễ trồng, tận dụng được diện tích đất dưới tán rừng, tốn ít công chăm sóc, bình quân một ha sa nhân có thể cho thu hoạch từ 150 - 200 kg quả khô/năm. Với giá bán hiện nay khoảng 400.000 - 500.000 đồng/kg quả khô.

Nhận thấy tiềm năng kinh tế từ loại cây này, tỉnh Điện Biên đang khuyến khích bà con mở rộng diện tích sa nhân trồng dưới tán rừng nhằm đem lại hiệu quả sử dụng đất và tạo nguồn sinh kế từ rừng cho người dân. Hiện nay cây sa nhân đã được triển khai trồng nhiều ở các huyện như Mường Nhé, Nậm Pồ, Mường Chà, Điện Biên, Tuần Giáo, Tủa Chùa...

Cây trồng khoảng 3 năm bắt đầu cho thu hoạch, sau đó rễ cây lan tới đâu thì diện tích sa nhân được mở rộng tới đó. Đặc biệt, ngoài hiệu quả kinh tế, cây sa nhân trồng dưới tán rừng có độ ẩm cao, hạn chế cháy rừng trong mùa khô cũng như tình trạng xói mòn đất, tạo thảm thực vật đa dạng, góp phần bảo vệ tài nguyên rừng. Ngoài sa nhân, thảo quả, thì nhiều loại cây dược liệu, cây lâm sản ngoài gỗ như cánh kiến, sả Java, hay táo mèo cũng được người dân nhiều địa phương trong tỉnh đưa vào trồng dưới những tán rừng. Đây được xem hướng đi triển vọng, phù hợp với phương thức sản xuất của người dân miền núi và giúp người dân thêm nguồn sinh kế từ rừng.

Cùng với việc phát triển mô hình trồng cây dược liệu dưới tán rừng, tỉnh Điện Biên cũng tập trung trồng rừng và định hướng phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững. Giai đoạn 2016 - 2020, tỉnh Điện Biên đã trồng mới hơn 4.300 ha rừng.

Là địa phương điển hình của Điện Biên về trồng rừng và được tỉnh lấy làm điểm để nhân rộng, giai đoạn 2016 - 2020, huyện Mường Ảng đã trồng mới hơn 1.300 ha rừng sản xuất và rừng phòng hộ. Thời gian qua, tại Mường Ảng, nhiều hộ dân đã tích cực trong việc chuyển đổi từ đất trồng, đồi trọc, đất trồng cây kém hiệu quả sang trồng rừng sản xuất.

Đơn cử, gia đình ông Lường Văn Hoàn ở bản Lịch Tở, xã Nậm Lịch (huyện Mường Ảng), mùa trồng rừng 2018, ông Hoàn đã mạnh dạn chuyển đổi hơn 1,6 ha đất nương kém hiệu quả sang trồng cây keo tai tượng. Kinh phí trồng rừng chủ yếu là do gia đình tích lũy.

Ông Hoàn cho biết, trước đây diện tích này ông sử dụng để trồng lúa, tuy nhiên sau 2 - 3 vụ thì đất bạc màu, không còn hiệu quả. Do vậy, gia đình ông đã chuyển đổi sang trồng rừng, Hiện nay, diện tích keo tai tượng của gia đình phát triển rất tốt và kỳ vọng sẽ giúp gia đình có nguồn thu ổn định khi rừng đến kỳ thu hoạch.

Ông Nguyễn Hữu Hiệp, Chủ tịch UBND huyện Mường Ảng cho biết, trồng rừng không chỉ dừng lại ở việc từng bước cải thiện thu nhập, giúp nhiều hộ có cuộc sống ổn định, quan trọng hơn, trồng rừng đã làm thay đổi tư duy phát triển kinh tế của người dân khi họ đã mạnh dạn đầu tư kinh phí, công sức để mở rộng diện tích trồng rừng. Với sự vào cuộc của hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người dân, nghị quyết về phát triển rừng của Đảng bộ huyện Mường Ảng đã đi vào thực tiễn, vai trò của mỗi người cán bộ, đảng viên trong thực hiện nghị quyết được nâng cao.

Theo Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Điện Biên, kế hoạch phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Điện Biên phấn đấu trồng mới khoảng 1.500 ha rừng mỗi năm; trong đó, rừng sản xuất chiếm 2/3 diện tích, còn lại là rừng phòng hộ.

Song song với việc quản lý, chăm sóc, bảo vệ hiệu quả toàn bộ diện tích rừng đã trồng mới qua các năm, đồng thời đẩy mạnh việc khoanh nuôi, tái sinh rừng, mỗi đơn vị chức năng, địa phương trong tỉnh đã chủ động xây dựng được giải pháp cụ thể, chính sách thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế tham gia phát triển rừng.

Với nguồn lợi từ rừng mang lại, không chỉ nâng cao cuộc sống hàng nghìn hộ dân trên địa bàn tỉnh Điện Biên mà những đồi trọc đang dần được phủ xanh, môi trường sinh thái đa dạng sinh học, chất lượng rừng ngày càng được cải thiện.

009. LÊ LAN/ Điện Biên quyết liệt triển khai các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông// Nhân dân.- Số 23776.- Ngày 25/11/2020 - Tr.2

BÁM SÁT CHỈ ĐẠO CỦA ỦY BAN AN TOÀN GIAO THÔNG (ATGT) QUỐC GIA VỀ THỰC HIỆN CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM TRẬT TỰ NĂM AN TOÀN GIAO THÔNG 2020, BAN ATGT TỈNH ĐIỆN BIÊN ĐÃ CHỈ ĐẠO BAN ATGT CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ, CÁC NGÀNH THÀNH VIÊN BAN ATGT TỈNH PHỐI HỢP CHẶT CHẼ CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC , ĐOÀN THỂ, TRIỂN KHAI QUYẾT LIỆT CÁC GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG (TTATGT).

Thực hiện sự chỉ đạo của Ban ATGT tỉnh, các ngành thành viên, Ban ATGT các huyện đã chủ động khắc phục khó khăn, nhất là ảnh hưởng dịch covid-19 để thực hiện tốt các nhiệm vụ: tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về TTATGT; tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm TTATGT; đăng ký, quản lý phương tiện về người lái; kiểm định an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường; kết cấu hạ tầng giao thông; kiểm tra tải trọng xe; bảo đảm TTATGT đường thủy nội địa. Trong công tác tuyên truyền, các thành viên ATGT tỉnh, ban ATGT các huyện, thị xã, thành phố đặc biệt chú trọng tuyên truyền trực tiếp, tuyên truyền lưu động, phát tờ rơi, tặng đĩa CD hướng dẫn, phổ biến quy định pháp luật bảo đảm TTATGT. Trong chín tháng đầu năm 2020, Ban ATGT tỉnh và các ngành thành viên đã tuyên truyền tại 90 cơ quan, trường học, cụm dân cư với 15.146 người tham gia; phát 26.753 tờ rơi, 18 đĩa CD; tổ chức 1.848 lượt

tuyên truyền lưu động thu hút hàng nghìn lượt người; đồng thời nhắc nhở 2.385 trường hợp ký cam kết không lấn chiếm hành lang ATGT, kiểm tra nhắc nhở 32.085 lượt lái xe ô-tô chấp hành nghiêm Luật Giao thông đường bộ, chú ý phòng ngừa tai nạn giao thông xảy ra tại các khu vực ðèo ðốc.

Công tác tuần tra kiểm soát và xử lý vi phạm TTATGT trong thời gian qua cũng ðược thực hiện thường xuyên, nhất là trong các dịp nghỉ lễ kéo dài như: 30-4, 1-5, 2-9... trong ðó lực lượng công an là nòng cốt ðã làm tốt công tác tuần tra kiểm soát, xử lý vi phạm về TTATGT trên các tuyến quốc lộ và ðịa bàn trọng ðiểm. Những dịp cao ðiểm, lễ, tết, lượng phương tiện lưu chuyển tăng, Sở Giao thông vận tải tỉnh ðã triển khai các phương án chấn chỉnh hoạt ðộng vận tải hành khách; ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt ðộng vận tải khách, bảo ðảm TTATGT tại các bến xe khách trên ðịa bàn. Qua tuần tra, kiểm soát, lực lượng cảnh sát giao thông ðã phát hiện và lập biên bản 5.570 trường hợp; tạm giữ 1.377 phương tiện các loại; xử lý 5.064 trường hợp, thu nộp kho bạc nhà nước 4,474 tỷ ðồng và giữ 438 giấy phép lái xe.

Thực hiện công tác kiểm tra tải trọng xe, Sở Giao thông vận tải ðã chủ ðộng tham mưu, trình UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quyết ðịnh số 52/QĐ-UBND ngày 15-1-2020 về việc kiểm soát tải trọng xe năm 2020 trên ðịa bàn tỉnh Điện Biên, trong ðó Sở Giao thông vận tải chủ ðộng lựa chọn thời ðiểm hoạt ðộng của trạm kiểm tra tải trọng ðạt hiệu quả, Sở Giao thông vận tải ðã bố trí cân xách tay tại các ðội nghiệp vụ thuộc Thanh tra Sở ðể chủ ðộng kiểm soát lưu ðộng, ðốt xuất trên tuyến. Qua kiểm tra 16 lượt xe, lực lượng chức năng ðã lập biên bản vi phạm hành chính hai trường hợp 30 triệu ðồng; phát hiện 450 lượt xe vượt trạm cân. Công tác bảo ðảm TTATGT ðường thủy nội ðịa ðược Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh phối hợp tiến hành kiểm tra trên ðọc tuyến ðường thủy nội ðịa từ thị xã Mường Lay ðến huyện Tủa Chùa, phát hiện kịp thời, các trường hợp chưa ðủ ðều kiện khai trương hoàn thiện các thủ tục còn thiếu, xử lý nghiêm các vi phạm giao thông thủy nội ðịa.

Đánh giá hiệu quả các giải pháp bảo ðảm TTATGT trên ðịa bàn tỉnh, chánh văn phòng Ban ATGT tỉnh, Phó Giám ðốc (phụ trách) Sở Giao thông vận tải tỉnh Điện Biên Trần Thanh Kiên cho biết: Các lực lượng chức năng: Công an, thanh tra giao thông ðã tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả những giải pháp ðồng bộ nâng cao hiệu lực quản lý kinh doanh vận tải; công tác tuyên truyền thường xuyên liên tục các quy ðịnh pháp luật bảo ðảm ATGT góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành Luật Giao thông ðường bộ trong nhân ðân. Nhờ triển khai ðồng bộ, quyết liệt các giải pháp ðó, tình hình TTATGT trên ðịa bàn có nhiều chuyển biến tích cực. ðể nhận thấy nhất là tai nạn giao thông ðược kiểm chế giảm về số vụ, số người chết so với cùng kỳ năm 2019; vi phạm pháp luật giao thông ðường bộ cũng giảm nhiều.

Phát huy kết quả kinh nghiệm triển khai các giải pháp bảo ðảm TTATGT với mục tiêu hạn chế thấp nhất, số vụ vi phạm TTATGT giảm, số vụ người chết vì tai nạn giao thông trong thời gian tới, Ban ATGT sẽ ðẩy mạnh các hoạt ðộng tuyên truyền Luật Giao thông theo chủ ðề năm 2020 là “ðã uống rượu, bia không lái xe”; chú trọng tuyên truyền, phổ biến quy ðịnh pháp luật về TTATGT ðối với hoạt ðộng kinh doanh vận tải bằng xe ô-tô, tuyên truyền chủ xe, chủ hàng, chủ doanh nghiệp và lái xe các quy ðịnh của pháp luật về kinh doanh vận tải hành khách, hàng hóa. Tăng cường

kiểm tra, chỉ đạo, đôn đốc triển khai, tổ chức thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, của Ban ATGT tỉnh về công tác bảo đảm TTATGT tại các ngành thành viên Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT các huyện, thị xã, thành phố. Đôn đốc các đơn vị liên quan khắc phục “điểm đen”, điểm tiềm ẩn nguy cơ tai nạn giao thông trên quốc lộ 6 và quốc lộ 279 địa phận qua tỉnh Điện Biên.

Với các ngành thành viên Ban ATGT tỉnh và nhất là Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Ban ATGT tỉnh sẽ đôn đốc, chỉ đạo tổ chức tốt hội nghị tập huấn, hướng dẫn thực hiện quy định của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30-12-2019 của Chính phủ và các quy định liên quan ATGT trong Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia cho lực lượng giao thông đường bộ và các đơn vị kinh doanh vận tải trên địa bàn tỉnh. Tập trung chỉ đạo lực lượng cảnh sát giao thông và công an các huyện, thị xã, thành phố tập trung tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về TTATGT theo quy định tại nghị định số 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ; kiên quyết xử lý hành vi vi phạm nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện tham gia giao thông và các hành vi có nguy cơ cao gây tai nạn giao thông đúng tinh thần chỉ đạo “không nể nang, không có vùng cấm” đối với cá nhân vi phạm.

010. Xuân Tiên/ Điện Biên: Một cán bộ giám sát giao thông bị nước cuốn trôi// Đại đoàn kết.- Số 333.- Ngày 28/11/2020 - Tr.11

Trưa 27/11, ông Tô Trọng Thiện, Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Điện Biên, cho biết, đơn vị đang phối hợp với chính quyền xã Nậm Nèn và Công an huyện Mường Chà (tỉnh Điện Biên) khẩn trương tìm kiếm một cán bộ giám sát giao thông bị nước cuốn trôi trong chuyến đi kiểm tra tuyến. Người gặp nạn được xác định là ông Lò Ngọc Toàn thuộc Phòng Quản lý giám sát (Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Điện Biên có văn phòng đặt tại Mường Chà).

Trước đó, vào khoảng 18 giờ ngày 26/11, tại khu vực cầu tạm nối tuyến đường Mường Chà-Tùa Chùa, thuộc bản Nậm Cút (xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà), ông Lò Ngọc Toàn sau khi kết thúc quá trình giám sát tuyến đường Na Sang-Huổi Mí-Nậm Mức, đang trên đường trở về văn phòng thì chiếc xe bán tải do ông điều khiển bị chết máy trên cầu tạm. Lúc này, Nhà máy thủy điện Nậm Mức đang vận hành máy, nước được xả nhiều, dâng cao, cuốn trôi cả người lẫn xe.

Ông Trang A Lử, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, cho biết thêm, sau khi sự việc xảy ra, lãnh đạo huyện Mường Chà đã chỉ đạo Ủy ban Nhân dân xã Nậm Nèn, lực lượng Công an huyện Mường Chà khẩn trương phối hợp với Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Điện Biên tiến hành tìm kiếm người bị nạn và phương tiện.

Tuy nhiên đến thời điểm 14 giờ ngày 27/11, lực lượng chức năng mới chỉ tìm thấy xe ô tô bán tải cách vị trí ban đầu 15 mét trong tình trạng cửa phụ được mở. Ông Lò Ngọc Toàn vẫn chưa được tìm thấy. Hiện nay, công tác tìm kiếm người mất tích đang gặp nhiều khó khăn do mực nước sông Nậm Mức lên 7-8 mét. Ông Tô Trọng Thiện, Giám đốc Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Điện Biên, cho biết, sáng 27/11, đơn vị đã đề nghị Ban Quản lý Nhà máy thủy điện Nậm Mức tạm dừng vận hành để phục vụ cho công tác tìm kiếm người mất tích./.

011. T.V/ Tìm thấy thi thể cán bộ giám sát giao thông bị nước cuốn trôi// Công an nhân dân.- Số 5604.- Ngày 30/11/2020 - Tr.8

Sau gần 3 ngày nỗ lực tìm kiếm, trưa 29/11, các đơn vị lực lượng chức năng của huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã tìm thấy thi thể của cán bộ Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Điện Biên bị nước cuốn trôi mất tích vào chiều 26/11.

Thi thể anh Lò Ngọc Toàn (SN 1987, trú tại phường Noong Bua, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên) được tìm thấy vào lúc 11 giờ 30 phút trưa 29/11. Vị trí tìm thấy thi thể nạn nhân cách điểm bị nước cuốn trôi cả người và xe gần 1 km, được lực lượng chức năng tìm thấy khi nổi lên trên mặt nước.

Hiện các cơ quan chức năng đang tiến hành khám nghiệm tử thi để xác định nguyên nhân vụ việc, sau đó sẽ tiến hành bàn giao cho gia đình để đưa về mai táng.

Trước đó, chiều 26/11, trong quá trình đi công tác, kiểm tra tuyến đường Na Sang - Huổi Mí - Nậm Mức, anh Lò Ngọc Toàn, cán bộ thuộc Phòng Quản lý giám sát (Ban Quản lý dự án các công trình giao thông tỉnh Điện Biên) trên đường trở về văn phòng tại Mường Chà, khi đi qua cầu tạm đúng thời điểm Thủy điện Nậm Mức vận hành máy, nước dâng cao làm xe ô tô bị chết máy, sau đó cả xe và người đều bị cuốn trôi mất tích.

Để tìm kiếm nạn nhân, huyện Mường Chà đã huy động trên 30 người, 4 xuồng máy và mở rộng khu vực tìm kiếm nạn nhân lên hơn 15 km trong khoảng thời gian gần 3 ngày.

012. Duy Chiến/ Bảo tồn và phát triển các làn điệu dân ca, dân vũ của dân tộc Si La gắn với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Điện Biên// Tạp chí - Văn hóa nghệ thuật.- Số 441.- Tháng 10/2020 - Tr.75+76

Từ ngày 06 đến 11/10 năm 2020, Cục Văn hóa cơ sở đã phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Điện Biên tổ chức lớp tập huấn bảo tồn, phát triển các làn điệu dân ca, dân vũ của dân tộc Si La gắn với phát triển du lịch tại xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Lớp tập huấn đã thu hút trên 50 học viên ở nhiều lứa tuổi khác nhau tham gia, được lựa chọn từ các thôn, bản trong xã và đặc biệt là có sự tham gia truyền dạy tích cực của 5 nghệ nhân, những người am hiểu các làn điệu dân ca, dân vũ của dân tộc Si La. Trong chương trình tập huấn, Ban tổ chức cùng với các nghệ nhân đã lựa chọn các làn điệu dân ca, dân vũ đặc trưng của dân tộc Si La để truyền dạy cho các học viên như: Hát giao duyên, Hát ru, Hát vào mùa, Hát mừng năm mới; Múa xòe, Múa sạp, Múa gieo hạt, Múa phát nương, Múa cầu mùa.

Qua lớp truyền dạy, Ban tổ chức đã lựa chọn ra các học viên tiêu biểu tham gia Câu lạc bộ văn nghệ truyền thống của dân tộc Si La tại thôn Bản Xin, xã Chung Chải, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Các thành viên Câu lạc bộ đã được các nghệ nhân, biên đạo truyền dạy xây dựng 06 tiết mục dân ca, dân vũ tiêu biểu của dân tộc Si La để biểu diễn phục vụ nhân dân và du khách. Tối 11/7/2020, Câu lạc bộ đã có

buổi giao lưu văn nghệ ra mắt Câu lạc bộ và trình diễn các làn điệu dân ca, dân vũ đặc sắc của dân tộc Si La tới nhân và du khách, đêm giao lưu văn nghệ đã để lại ấn tượng sâu sắc đến nhân dân và du khách.

Kết thúc lớp truyền dạy, mô hình Câu lạc bộ văn nghệ truyền thống của dân tộc Si La được bàn giao lại cho chính quyền địa phương, tiếp tục duy trì, khai thác hiệu quả mô hình để phục đời sống sinh hoạt văn hóa, văn nghệ của nhân dân và tạo sản phẩm phục vụ phát triển du lịch./.

013. Ngọc Diệp/ Kiệt tác hang động Thăm khén// Giáo dục và Thời đại.- Số 287.- Ngày 30/11/2020 - Tr.35

Hang động Thăm Khén nằm tại bản Nà Sa, xã Mường Đun, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên mới được người dân bản địa phát hiện. Nằm ở độ cao 800m so với mực nước biển, hang có cấu trúc độc đáo theo hai hình chữ “S” và “W”, còn nguyên vẻ đẹp hoang sơ...

Thiên nhiên kỳ thú...

Hang động Thăm Khén được gọi tên theo tiếng dân tộc Thái địa phương. Thăm là hang động, Khén là một loại rau đắng và ngọt. Loại rau này mọc nhiều trước cửa hang. Từ đó dịch sang tiếng phổ thông Thăm Khén là hang động có nhiều cây rau khén.

Hang động Thăm Khén nằm tại bản Nà Sa, xã Mường Đun, huyện Tủa Chùa (Điện Biên). Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (VH-TT&DL) tỉnh Điện Biên, hang động này được phát hiện trong quá trình người dân đi làm nương rẫy. Đây là nơi hội tụ nhiều tính chất đa dạng của thiên nhiên như: Địa chất, địa mạo, địa hình, khí hậu, sinh học, sinh thái và cảnh quan môi trường. Hang động nằm trong dãy núi đá vôi, kiểu địa hình Karst hòa tan, được hình thành do quá trình kiến tạo địa chất của trái đất cách ngày nay hàng triệu năm.

Thăm Khén có 2 hang chính với nhiều khoang khác nhau. Hang thứ nhất uốn lượn theo hình chữ “S”, chiều sâu khoảng 160m, được chia làm 3 khoang chính. Hang thứ 2 sắp xếp theo hình chữ “W”, có chiều sâu 280m, chia làm 2 khoang và 2 ngách nhỏ. Hang Thăm Khén là một kiệt tác của thiên nhiên nhưng có nét đẹp riêng. Trong hang là các nhũ đá màu vàng, xám, xanh rêu. Phần lớn nền hang động là đất, cát, các bệ đá, chuông đá...

Độc đáo với cấu trúc hình chữ “S”

Hang động thứ nhất nằm ở vị trí lưng chừng đồi, cửa quay về hướng đông. Ở khoang thứ nhất, khi qua cửa chỉ với chiều rộng chừng 0,6m, chiều cao khoảng 0,8m, chiều sâu khoảng 8-10m, để vào bên trong du khách phải nằm nghiêng người sau đó khom lưng chui qua.

Khoang này có chiều sâu khoảng 30-35m, nơi rộng nhất là khoảng 15-20m. Hang động ăn sâu xuống lòng đất khoảng 5m so với cửa hang, dần vào trong nền hang là đất đá, cùng các phiến đá, măng đá, cột đá đường kính từ 1-2m, cao khoảng 4-5m.

Thạch nhũ tạo lên là hình voi, rồng, phượng, rùa, các loại chim... Tất cả như đang ẩn mình trong thảm thực vật được tạo ra bởi những nhũ đá, muôn hình thú và dáng vẻ khác nhau.

Khoang thứ 2 có chiều sâu khoảng 70-75m là những mảng nhũ đá màu vàng, xám đan xen sắc nhọn đâm thẳng xuống nền hang động. Ở các đầu nhũ chứa các giọt nước li ti tinh khiết nhỏ xuống nền hang động. Nền hang động hình thành các cột đá, măng đá như những cây thông, cây si cổ thụ khổng lồ cao từ 10-12m với những bộ rễ dài đâm xuống nền hang động, một số thì như những thác nước đang tuôn chảy tung bọt trắng xóa khắp khoang. Các nhũ đá ở đây đều như những tác phẩm điêu khắc nghệ thuật mà thiên nhiên ban tặng.

Còn khoang thứ 3 có chiều sâu khoảng 40-45m. Vách và nền hang động là những dải nhũ màu vàng hình thù kỳ lạ. Nổi bật hơn cả là trụ đá to mọc giữa trung tâm khoang, xung quanh là những phiến đá nối tiếp nhau từ cao xuống thấp như những ruộng bậc thang với những đường nét rõ ràng. Cuối khoang có ánh sáng tự nhiên của một ô thoáng rộng 2-3m từ trên đỉnh núi chiếu thẳng xuống. Ánh sáng từ “giếng trời” này làm cảnh vật nơi đây thêm phần lung linh, huyền ảo.

Hang chữ “W” bí ẩn

Hang thứ hai cửa rộng khoảng 25-30m, cao khoảng 8-10m, hang có chia làm hai khoang và 2 ngách nhỏ. Ở khoang thứ nhất có chiều sâu 160m, gồm 1 khoang chính và 2 khoang nhỏ. Khoang chính có chiều sâu khoảng 55m.

Ở đây có các khối nhũ đá mang hình những dải lụa trải dài và rủ xuống nền hang động. Đường viền nét lúc thì mềm mại uyển chuyển như những dải san hô dưới biển, khi thì mang dáng vẻ sắc nhọn, cứng cáp với vô số hạt kết tinh sáng lấp lánh. Ở ngách thứ 2 nền động là những rừng măng đá, những tảng đá lớn hình vuông lớn với đủ màu sắc đường nét như sự sắp đặt của bàn tay con người.

Ở Khoang thứ 2 nền động là những phiến đá lớn trải dài. Một số phiến đá như được xếp chồng lên nhau tầng tầng, lớp lớp. Có chỗ lại nối tiếp nhau như những cây xương rồng mọc giữa sa mạc...

Ông Đoàn Văn Chi- Phó Giám đốc Sở VH -TT&DL tỉnh Điện Biên cho biết, hang động Thắm Khén là vẻ đẹp được thiên nhiên ban tặng, là điểm tham quan thú vị từ những giá trị về đời sống tâm linh, về khoa học và du lịch, Điện Biên đã và đang có nhiều giải pháp quan trọng để bảo tồn và giữ gìn.

Trong tháng 10/2020, Hang Thắm Khén được Bộ VH-TT&DL công nhận xếp hạng di tích cấp Quốc gia. Đây sẽ là điều kiện thuận lợi để tỉnh Điện Biên đầu tư, khai thác tiềm năng du lịch, thúc đẩy kinh tế, xã hội tại huyện vùng cao Tủa Chùa phát triển.

014. Tội phạm ma túy// Trích nguồn báo Nhân dân.- Số 23760.- Ngày 9/11/2020 - Tr.8.

Ngày 8-11, vào lúc 5giờ 40 phút, tại khu vực bản Na Khénh, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ Lò Thị Nươn, SN 1973, trú tại Đội 9, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, đang vận chuyển 48 nghìn viên ma túy tổng hợp và một bánh hê-rô-in. Khám xét tại nhà đối tượng, lực lượng chức năng tiếp tục thu giữ 2.000 viên ma túy tổng hợp. Nươn khai nhận, số ma túy nêu trên Nươn nhận vận chuyển thuê cho một đối tượng người Lào để giao cho người khác với tiền công là 5 triệu đồng. Khi Nươn vận chuyển ma túy đến địa điểm nêu trên thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt giữ.

015. P.V/ Công an tỉnh Điện Biên triệt phá đường dây ma túy lớn// Công an nhân dân.- Số 5585.- Ngày 11/11/2020 - Tr.8

Khoảng 8 giờ 30 phút, ngày 9-11, tại khu vực bản Tin Tốc, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà Điện Biên, Phòng Cảnh sát ĐTTP về Ma túy Công an tỉnh phối hợp với các đơn vị chức năng triệt phá thành công Chuyên án bắt quả tang ba đối tượng về hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy; tang vật thu giữ 30 bánh heroin (khoảng 10,5kg), ba xe ô-tô và nhiều vật chứng quan trọng khác.

Trước đó, qua công tác nắm tình hình, Công an tỉnh Điện Biên phát hiện một đường dây mua bán, vận chuyển trái phép ma túy từ nước ngoài vào nội địa tiêu thụ.

Sau khi xác minh thông tin, củng cố tài liệu điều tra, lực lượng công an phát hiện đối tượng Lầu A Sớ (SN 1998), HKTT bản Cà Là Pá, xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé là người cầm đầu đường dây, trực tiếp giao dịch và chỉ đạo các đối tượng khác vận chuyển ma túy từ nước ngoài vào Điện Biên và từ Điện Biên đi các tỉnh khác tiêu thụ.

Ngày 9-11, nhận thấy thời cơ phá án đã chín muồi, Thượng tá Nguyễn Ngọc Thắng, Phó Giám đốc, Thủ trưởng cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh đã trực tiếp chỉ đạo thành lập năm tổ công tác làm nhiệm vụ chốt chặn tại địa bàn các huyện: Mường Nhé, Mường Chà và TX Mường Lay; các tổ còn lại thực hiện nhiệm vụ đánh bắt.

Bằng các biện pháp nghiệp vụ lực lượng công an phát hiện hai đối tượng là các mắt xích quan trọng trong đường dây là Hờ A Đà (SN 1989), HKTT bản Cà Là Pá, xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé và Phạm Minh Châu (SN 1962), HKTT bản Kiến Xương, xã Phông Lái, huyện Thuận Châu (tỉnh Sơn La) điều khiển ô-tô màu trắng đi từ huyện Mường Nhé qua huyện Mường Chà và hướng đi tỉnh Lào Cai.

Quá trình di chuyển để đối phó với lực lượng công an, các đối tượng dùng xe ô-tô gắn biển tập lái, dừng nghỉ liên tục hòng quan sát động tĩnh, liên lạc bằng điện thoại... Bằng sự mưu trí, kiên quyết tấn công trấn áp tội phạm, đến khoảng 8 giờ 30 phút ngày 9-11, chiếc xe ô-tô do hai đối tượng Hờ A Đà và Phạm Minh Châu điều khiển đã lọt vào vòng vây và bị khống chế bắt giữ.

Khám xét người và phương tiện, lực lượng công an thu giữ 30 bánh heroin. (khối lượng khoảng 10,5 kg). Cùng thời điểm đó, tổ công tác tại huyện Mường Nhé đã nhanh chóng triển khai lực lượng khống chế, bắt giữ Lầu A Sớ (SN 1998), HKTT bản Cà Là Pá, xã Leng Su Sìn, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

Tại cơ quan Công an, hai đối tượng Đà và Châu đã khai nhận, được Lầu A Sớ thuê vận chuyển số ma túy trên sang tỉnh khác tiêu thụ với giá 70 triệu đồng.

Hiện lực lượng Công an tỉnh Điện Biên đang tiếp tục đấu tranh mở rộng.

016. Mua bán trái phép ma túy// Số 23773.- Ngày 22/11/2020 - Tr.8

Khoảng 17 giờ ngày 20/11, Đồn Biên phòng Nà Hỳ (Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên) chủ trì phối hợp Công an huyện Nậm Pồ (tỉnh Điện Biên) bắt quả tang Lý A Sài (SN 1960) trú tại bản Sín Chải, xã Nà Hỳ, (huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên), mua bán, vận chuyển trái phép 600 viên ma túy tổng hợp và hơn 10 gam hê-rô-in.

Bước đầu Lý A Sài khai nhận, sáng 20/11 Sài mua số ma túy trên của 2 người đàn ông lạ mặt tại khu vực biên giới thuộc bản Huổi Hoi, xã Nà Hỳ, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên với giá năm triệu đồng để mang về nhà sử dụng và bán kiếm lời.

017. PHẠM KIÊN/ Điện Biên: Bắt đối tượng vận chuyển trái phép 6kg ma túy đá// Quân đội nhân dân.- Số 21425.- Ngày 28/11/2020 - Tr.8

Thông tin từ Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh Điện Biên, vào lúc 15giờ 30 phút ngày 27/11, tổ công tác gồm cán bộ chiến sĩ phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, cùng Đoàn Biên phòng Thanh Luông (Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh Điện Biên) phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông - Công an thành phố Điện Biên Phủ đang làm nhiệm vụ tại khu vực bến xe khách thuộc phường Thanh Bình, TP Điện Biên Phủ thì phát hiện đối tượng nữ đi xe máy biển kiểm soát 27B2-107.49 có biểu hiện nghi vấn. Qua khám xét, phát hiện trong bao gạo đối tượng chở sau xe máy có 6 gói ni lông hình vuông bên trong chứa các tinh thể màu trắng nặng khoảng 6kg nghi là ma túy đá. Tại cơ quan điều tra, Đối tượng được xác định là Lò Thị Hoa, sinh năm 1993, trú tại bản Hồng Lếch Cuông, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra ban đầu, Đối tượng Lò Thị Hoa khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 26/11, Hoa nhận điện thoại của một người đàn ông không rõ lai lịch, hẹn ra đầu bản Hồng Lếch Cuông, xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên nhận số ma túy trên gửi về thành Phố Hải Phòng, thì sẽ được trả tiền công 5 triệu đồng. Ngày 27/11, Hoa cho ma túy vào bao gạo, bên ngoài bao bì ghi gửi về bến xe Niệm Nghĩa, thành phố Hải Phòng. Khi Hoa điều khiển xe di chuyển đến khu vực phường Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ thì bị bộ đội biên phòng bắt giữ.

Hiện, vụ việc đang được Bộ đội Biên phòng tỉnh hoàn tất thủ tục khởi tố và xử lý đối tượng theo quy định pháp luật.

018. PV/ Vụ “bùng” 150 mâm cỗ cưới ở Điện Biên// Phụ nữ Việt Nam.- Số 136.- Ngày 11/11/2020 - Tr.14

Ngày 10-11, lãnh đạo công an TP Điện Biên Phủ (tỉnh Điện Biên) cho biết, vụ việc Cà Thị Út (SN 1996, trú tại xã Pá Khoang, TP. Điện Biên Phủ) “bùng” tiền gà, giò và 150 mâm cỗ cưới, gây thiệt hại lớn cho nhà hàng Tâm Phúc ở phường Mường Thanh, đến nay cơ quan công an đã làm theo đúng quy trình tố giác tội phạm và quyết định không khởi tố vụ án. Út cũng không bị xử phạt hành chính.

Lý do được Công an TP Điện Biên Phủ đưa ra là do vụ việc không có dấu hiệu hình sự. Nhận thấy đây là vấn đề liên quan đến việc tranh chấp dân sự nên công an đã hướng dẫn nạn nhân, cụ thể là chủ nhà hàng làm thủ tục để kiện Út ra tòa. Trước đó tại cơ quan điều tra, Cà Thị Út khai nhận, do thường xuyên qua lại quán Tâm Phúc ăn nhậu nên quen biết anh Vũ Thế Long (chủ nhà hàng). Để “đánh bóng” tên tuổi Út “khoe” là đang công tác tại một cơ quan nhà nước trên địa bàn. Thấy anh Long tin tưởng nên Út đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản.

Khoảng tháng 8-2020, Út đặt anh Long làm 7 mâm cơm (trị giá 7 triệu đồng) để tiếp khách cơ quan và yêu cầu anh Long chuyển đến địa chỉ do Út cung cấp. 7

mâm cỗ này Út nợ chưa trả tiền. Khi anh Vũ Thế Long gọi điện đòi khoản nợ trên, do không có tiền trả và muốn anh Long tin tưởng nên Út nói dối là sau này sẽ tổ chức đám cưới tại nhà hàng rồi trả một thể.

Ngày 22-9, Út gọi điện thoại cho nhà anh Long yêu cầu cung cấp 156 kg gà sống, 40 kg giò, 180 hộp mía (trị giá gần 23 triệu đồng) để tổ chức báo hỷ tại nhà gái. Đồng thời, Út đặt anh Long dựng phông, rạp và 150 mâm cỗ cưới tại nhà hàng của anh.

Theo hợp đồng miệng giữa đôi bên, từ ngày 24 đến 26-9, anh Long đã chuyển đủ số thực phẩm trên cho Út; ngày 30-9 chuẩn bị đầy đủ 150 mâm cỗ cưới theo yêu cầu. Toàn bộ số cỗ này cũng chưa được thanh toán cho anh Long.

Sau khi xảy ra sự việc, Cà Thị Út tắt điện thoại không liên lạc được bỏ trốn khỏi địa bàn sinh sống nên cơ quan công an đã phải cử lực lượng tìm kiếm.

Đến ngày 1-10, công an TP Điện Biên Phủ phối hợp với công an phường Mường Thanh đã tìm thấy Cà Thị Út vào lúc 18h tại khu vực gần biên giới thuộc xã Thanh Luông, huyện Điện Biên.

019. MINH THỊNH/ Lan tỏa phong trào “Học tập suốt đời” ở vùng cao// Tạp chí Giáo dục và thời đại.- Số 44.- Ngày 1/11/2020 - Tr4+5

Là huyện biên giới thuộc diện khó khăn của tỉnh Điện Biên, song nhờ sự năng động, sáng tạo trong thực hiện phong trào “học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng” trong 5 năm qua, huyện Điện Biên có tỷ lệ HS đến lớp tăng cao. Chất lượng dạy và học, trình độ dân trí nhờ đó được nâng lên.

Thành công của mô hình điểm

Triển khai Quyết định số 281/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Đẩy mạnh phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ và cộng đồng đến năm 2020”, huyện Điện Biên đã cụ thể hóa theo 2 giai đoạn: Xây dựng mô hình thí điểm và triển khai đại trà trong 2 năm 2014 - 2015, ngành GD-ĐT phối hợp chặt chẽ với hội khuyến học các cấp tập trung xây dựng thí điểm mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập”, “Đơn vị học tập”. Hội khuyến học tham mưu UBND huyện chọn 3 xã gồm: Thanh Chăn, Mường Chà và Mường Phăng (3 vùng có điều kiện - xã hội khác nhau) để thực hiện thí điểm trong tháng 11,12/2014. Mỗi xã chọn 2 thôn bản, mỗi thôn bản chọn 5 gia đình và 2 dòng họ. Với 6 thôn bản, 6 dòng họ, 30 gia đình tham gia xây dựng thí điểm các mô hình học tập, sau thời gian thực hiện, 30/30 gia đình được công nhận “Gia đình học tập”, 6/6 dòng họ đạt “Dòng họ học tập” và 6/6 thôn bản đạt “Cộng đồng học tập”.

“Trong 5 năm qua, Phòng GD&ĐT huyện luôn phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học, tích cực tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo phong trào học tập suốt đời trong gia đình, dòng họ. Do có sự chuẩn bị chu đáo từ khâu khảo sát, lựa chọn các gia đình, dòng họ, thôn bản tham gia thí điểm đến khâu chỉ đạo thực hiện và giám sát kiểm tra nên kết quả thí điểm tại 3 xã nói riêng và toàn huyện nói chung hoàn thành theo đúng kế hoạch của UBND tỉnh. Nhiều kết quả tích cực được Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam đánh giá cao”, ông Đặng Quang Huy - Phó Trưởng phòng GD&ĐT huyện Điện Biên chia sẻ.

Tiếp tục lan tỏa

Năm 2015, huyện Điện Biên tổ chức sơ kết thí điểm, rút kinh nghiệm và triển khai thực hiện đại trà các mô hình học tập tại 25/25 xã. Từ năm 2016 đến nay, việc xây dựng các mô hình “gia đình học tập”, “dòng họ học tập” và “cộng đồng học tập” được thực hiện sâu, rộng, đạt nhiều kết quả nổi bật.

“Xây dựng gia đình học tập là điều kiện quan trọng, yếu tố đầu tiên của quá trình xây dựng xã hội học tập. Bởi được công nhận Gia đình học tập phải bảo đảm các điều kiện về học tập của trẻ em, người lớn và tác động hiệu quả của học tập. Hàng năm, Hội khuyến học các xã đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động các hộ gia đình đăng ký tham gia, tổ chức bình xét và tham mưu UBND xã công nhận các gia đình đạt gia đình học tập theo hướng dẫn của các cấp hội. Nhờ đó, số hộ đăng ký và được công nhận tăng từng năm. Số trẻ em được đi học MN, tiểu học và THCS, người lớn tiếp cận điều kiện học tập dần cải thiện. Số học sinh đỗ đại học, cao đẳng không còn là chuyện xa vời”, ông Nguyễn Hữu Khởi, nguyên Chủ tịch UBND huyện Điện Biên chia sẻ.

Thống kê cho thấy, bình quân hàng năm trên địa bàn huyện Điện Biên có trên 79% số hộ gia đình đăng ký xây dựng “Gia đình học tập”. Tỷ lệ hộ gia đình được công nhận “Gia đình học tập” đạt từ 80% trở lên. Năm 2019 có hơn 86% số hộ gia đình được công nhận Gia đình học tập. Tính đến thời điểm hiện tại, địa phương này có hơn 90% hộ gia đình đăng ký xây dựng “Gia đình học tập” (số hộ giảm do 4 xã sát nhập vào thành phố Điện Biên Phủ từ 1/1/2020).

“Từ năm 2015 - 2019, toàn huyện có 73% HS tốt nghiệp THCS tiếp tục học THPT hoặc học nghề trong đó, năm 2019 tỷ lệ này đạt 81,4%. 5 năm gần đây, huyện có 2.518 HS đỗ các trường ĐH, CĐ trung cấp chuyên nghiệp. Kết quả trên là minh chứng khẳng định sự quan tâm, chăm lo cho công tác khuyến học của các gia đình, dòng họ, cộng đồng; là động lực để thúc đẩy ý thức học tập của các thế hệ sau”, ông Nguyễn Hữu Khởi cho biết.

Cũng theo ông Khởi, huyện Điện Biên có 235 dòng họ, phần lớn dòng họ làm tốt việc vận động các hộ gia đình tham gia phong trào gia đình, dòng họ học tập thông qua việc xây dựng quỹ khuyến học để khen thưởng cho con cháu đạt thành tích trong học tập và đỗ đạt cao. Hàng năm có trên 40 dòng họ đạt “Dòng họ học tập”. Có nhiều dòng họ học tập tiêu biểu như: Dòng họ Mùa ở xã Hua Thanh; họ Vi, họ Lương ở xã Thanh Nưa; họ Bùi ở xã Noong Luông; họ Nguyễn ở xã Thanh Chăn; họ Trần ở xã Pom Lót và họ Vàng ở xã Mường Nhà.

Trên cơ sở đã đạt được của mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, việc xây dựng “Cộng đồng học tập” có chuyển biến tích cực. Bình quân mỗi năm trên 78% thôn, bản tham gia đăng ký xây dựng cộng đồng học tập. Điển hình như năm 2020, huyện Điện Biên có xấp xỉ 97% thôn bản đăng ký; tỷ lệ thôn bản được công nhận “Cộng đồng học tập” hàng năm đều đạt trên 76%.

Ông Khởi cho hay: Phong trào học tập suốt đời đã len lỏi vào từng thôn bản, hộ gia đình. Người lớn có ý thức học tập đã hun đúc thói quen cho thế hệ sau. Tiếp nối truyền thống gia đình, dòng họ, thế hệ trẻ đã và đang góp phần làm thay đổi diện mạo quê hương, tư duy, nhận thức về việc học.

020. NGỌC DIỆP/ Người “thợ xây” trường chuẩn ở vùng biên// Giáo dục và thời đại.- Số 265.- Ngày 4/11/2020 - Tr.12

Thầy Trần Văn Xuyên - Hiệu trưởng Trường Tiểu học Thanh Hưng (thuộc xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên) là người có duyên với việc xây dựng trường chuẩn quốc gia. Trong 10 năm, ông đã góp công cho 3 trường lên chuẩn, hai trong số đó ở vùng biên đặc biệt khó khăn...

Những viên gạch đầu tiên ở Noong Luống

Năm học 2007-2008, thầy Trần Văn Xuyên được điều về công tác tại Trường Tiểu học số 2 Noong Luống (Xã Noong Luống, huyện Điện Biên). Ông vẫn nhớ như in những khó khăn, bộn bề khi đó. Khuôn viên trường lầy lội hoang sơ.

Cơ sở vật chất toàn trường chỉ gồm 3 phòng học cấp 4 còn lại là nhà tạm. Xung quanh trường là hàng rào bằng tre do cha mẹ học sinh lấy cây trên rừng về rào. Sân trường mấp mô, nhiều vũng lầy do trước đây là khu ruộng của nhân dân.

“Nhìn cơ ngơi của trường nhiều người nản. Ngay bản thân tôi cũng có lúc nản lòng. Nhưng rồi mỗi ngày nhìn các em học sinh thân yêu say sưa học tập chúng tôi như được tiếp thêm nghị lực” - thầy Xuyên trầm ngâm khi nhắc chuyện ngày ấy!

“Về phần mình, sau nhiều đêm suy nghĩ, tôi đã tìm thấy hướng đi cho nhà trường. Họp bàn trong ban giám hiệu và giáo viên toàn trường, chúng tôi đã đồng lòng với mục tiêu “Góp sức tạo dựng trường lớp và nâng cao chất lượng dạy, học”.

Theo hướng đó, chúng tôi đã chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương hỗ trợ xây dựng tường bao. Tham mưu Phòng GD&ĐT kiến nghị UBND huyện đầu tư xây dựng thêm một số phòng học. Các thầy, cô giáo cùng cha mẹ học sinh góp hàng nghìn ngày công vận chuyển đất, đá sỏi tạo mặt bằng sân trường”, thầy Xuyên kể.

Được phụ huynh ủng hộ, ngay trong năm học 2007 - 2008, Trường Tiểu học số 2 Noong Luống đã hoàn thành 500m² sân bê tông. Từ đó, bảo đảm đủ diện tích sân chơi bãi tập cho học sinh. Đến tháng 1/2010, Trường được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 trong niềm vui hân hoan như muốn vỡ òa của cả thầy và trò.

Thêm những ngôi trường mới...

Đầu năm học 2013 - 2014 thầy Xuyên lại được trên điều về làm Hiệu trưởng Trường Tiểu học Hua Thanh (Xã Hua Thanh – huyện Điện Biên). Như sự trùng hợp ngẫu nhiên, ngôi trường mà thầy Xuyên mới nhận công tác cũng là ngôi trường mới được chia tách. 100% học sinh là con em đồng bào dân tộc Thái, H'Mông.

Trường có hai điểm ở bản Nậm Ty và Pá Sáng thuộc diện đặc biệt khó khăn. Ở điểm bản Nậm Ty có 100% học sinh là con em đồng bào H'Mông. Do vậy, nhận thức về giáo dục còn nhiều hạn chế. Các em thiếu kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt nên ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng dạy và học chung toàn trường.

“Không nản lòng với nhiệm vụ mới, bằng kinh nghiệm tích lũy, tôi chú trọng tập huấn bài bản cho đội ngũ giáo viên. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Việt đối với học sinh”, thầy Xuyên nói.

Sau một thời gian kiên trì bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, học sinh đã có kỹ năng giao tiếp mạnh dạn hơn. Khả năng đọc viết tính toán có nhiều đổi mới rõ nét. Chất lượng chung của nhà trường chuyên biên vượt bậc được các cấp quản lý ghi nhận. Đến tháng 9/2014, trường được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 1.

Đến năm học 2017 - 2018 thầy Xuyên lại một lần nữa được điều động về công tác tại Trường Tiểu học Thanh Hưng với cương vị Hiệu trưởng nhà trường. Thuận lợi hơn hai trường trước bởi đã được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1 từ năm 2002. Nhưng sau 15 năm được công nhận trường chuẩn thì Trường vẫn “kiên trì” giữ chuẩn mức độ 1 trong khi rất nhiều lợi thế không được sử dụng, khai thác.

“Tập thể BGH nhà trường bàn bạc, quyết tâm hướng tới mục tiêu trường đạt chuẩn mức độ 2. Để thực thi, tôi đã vận động nhân dân, các đơn vị kết nghĩa, như Trung đoàn 82 (Quân khu 2), Phòng Cảnh sát cơ động (Công an tỉnh Điện Biên) giúp công tôn tạo cơ sở vật chất. Việc này chủ yếu tập trung vào các hạng mục còn thiếu hoặc đã xuống cấp như sân trường, các phòng học, phòng chức năng, khu nhà ăn, nhà nghỉ trưa cho học sinh, xây dựng thư viện tiên tiến...”, thầy Xuyên cho biết.

BGH còn huy động nguồn xã hội hóa để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất theo yêu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Chủ trương đó đã nhận được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh và nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã. Nhờ nỗ lực của tập thể giáo viên, sự ủng hộ của các đơn vị kết nghĩa và cha mẹ học sinh, đến tháng 12/2019, Trường Tiểu học Thanh Hưng đã đảm bảo đầy đủ các tiêu chuẩn của trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Về chất lượng dạy và học, Trường Tiểu học Thanh Hưng cũng là đơn vị đầu tiên của huyện, của tỉnh áp dụng theo đánh giá mới về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia được quy định tại Thông tư 17/2018 của Bộ GD&ĐT, trường về đích trước so với kế hoạch UBND huyện Điện Biên đặt ra.

Với những kết quả đạt được, thầy Trần Văn Xuyên đã nhiều năm liên được công nhận Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; được UBND tỉnh, UBND huyện tặng Bằng khen, Giấy khen có nhiều đóng góp trong sự nghiệp GD&ĐT, đặc biệt đóng góp trong xây dựng trường học đạt chuẩn ở địa phương.

Lúc chia tay, tôi hỏi thầy Xuyên: “Thầy có kinh nghiệm gì để xây ba trường lên chuẩn?” thì ông cười và nói rằng: “Kinh nghiệm không có nhưng đam mê nghề và tình thương với học trò trong tôi luôn tràn đầy. Để các em được học tập trong ngôi trường khang trang; giúp mỗi thầy, cô giáo yêu nghề, say nghề hơn thì việc gì khó tôi cũng sẽ làm”...

021. NGỌC DIỆP/ “Cô giáo xóa mù” ở bản Xà Thè Phìn// Giáo dục và thời đại.- Số 271.- Ngày 11/11/2020 - Tr.12

Học xong chương trình THCS, Nguyễn Thị Huệ tình nguyện viết đơn xin đi dạy xóa mù. Do ít người nên học sinh tuổi nào cô cũng nhận. Cô còn vận động phụ huynh học sinh, những người chưa biết chữ tham gia học cùng con em mình.

Hiện cô Huệ là giáo viên Trường PTDTBT Tiểu học (Tiểu học) Na Cô Sa (xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ, Điện Biên). Người giáo viên thâm lặng ấy đã cống hiến

20 năm tuổi trẻ để bám bản, bám trường, gieo chữ trên mảnh đất miền biên viễn xa xôi này.

Xin làm cô giáo ở tuổi “trăng rằm”

Là người con của vùng đất Điện Biên, cô gái trẻ Nguyễn Thị Huệ sau khi học xong chương trình THCS đã tình nguyện viết đơn xin đi dạy xóa mù ở xã Phìn Hồ, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Cô giáo Nguyễn Thị Huệ được phân công về bản Xà Thè Phìn. Chặng đường gieo con chữ đến từng em nhỏ miền rẻo cao bắt đầu từ đó.

Nhớ lại những ngày gian khó, cô giáo Nguyễn Thị Huệ cho hay, ngày đầu khi mới lên đây, mỗi điểm trường chỉ có 1 lớp ghép do một thầy hoặc một cô giáo phụ trách. Lớp học chỉ là những nhà tạm được làm từ tre, nứa, mái gianh không điện, không đường, không nước sinh hoạt. Cuộc sống sinh hoạt thường ngày đa phần phải dựa vào người dân bản xứ. Muốn ra đến trung tâm xã cũng phải đi bộ trên đèo, lội suối mất nửa ngày.

Để lớp có trò, cô giáo trẻ phải đến từng nhà, vận động phụ huynh học sinh đưa con em mình đến lớp. Lớp học còn vắng bóng học sinh nên các em ở tuổi nào cô cũng nhận. Thậm chí cô Huệ còn vận động phụ huynh học sinh, những người chưa biết chữ tham gia học tập cùng con em mình. Một lớp học nhỏ nhưng có tới 10 - 15 học sinh là công sức của nhiều ngày tháng cô Huệ đến từng nhà vận động các em nhỏ và phụ huynh chưa biết chữ phổ thông đến học.

Liên tục trong 2 năm đầu tiên, cô Huệ vừa dạy chữ cho các em học sinh, vừa xóa mù cho bố mẹ các em, giúp hàng chục người dân ở bản Xà Thè Phìn biết đọc, biết viết.

Năm 2000, khi chương trình dạy xóa mù kết thúc, với lòng khát khao đưa con chữ đến với nhiều học trò để tiếp lửa tri thức cho các em, cô Huệ quyết tâm học tập, ôn luyện để thực hiện ước mơ trở thành cô giáo đứng trên bục giảng.

Thi đỗ vào Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên, năm 2003 cô Huệ tiếp tục dành những năm tháng tuổi trẻ, nhiệt huyết để công tác tại Trường Tiểu học Mường Toong số 3, huyện Mường Nhé, sau chia tách thành Trường Tiểu học Na Cô Sa (huyện Mường Nhé, nay là Trường Tiểu học Na Cô Sa, xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên).

Những “cuộc chiến” trên đường đến lớp

Điểm trường mới đã tiếp sức cho cô giáo trẻ niềm đam mê và tình yêu nghề. Cô cho biết, Điện Biên với đặc thù là tỉnh miền núi có địa bàn rộng, dân cư phân bố rải rác. Vì vậy, các trường học thường phải đóng ở các bản vùng cao. Không chỉ thiếu thốn về cơ sở vật chất, mà giao thông đi lại khó khăn, chủ yếu là đi bộ theo đường mòn và lội suối.

Vào mùa khô, việc đi lại của các cô giáo tương đối thuận lợi. Nhưng vào những ngày có mưa, để vượt qua con đường lầy lội trơn trượt sẽ là một “cuộc chiến”.

Nhớ nhất là những ngày giữa tháng 7/2007, khi trở lại điểm trường để dạy hè, mùa mưa nước suối dâng cao, muốn vượt suối phải lấy áo mưa bọc ba lô làm phao,

người biết bơi dắt người không biết bơi. Trong lần đó, vì không biết bơi nên cô Huệ bị ngã trôi hết quần áo, sách vở. Cũng may là có thầy giáo đi cùng cứu được người...

Tại đây, không chỉ cơ sở vật chất phòng lớp học còn thiếu thốn, mà nhà ở công vụ của giáo viên cũng còn tạm bợ.

Cũng vì thế mà mỗi khi vào điểm bản, ngoài quần áo, sách, đồ dùng giảng dạy, thực phẩm dự trữ cho từ 1 - 3 tuần (cá khô, lạc, trứng, muối, nước mắm, mì chính...) các thầy cô giáo vùng cao còn có thêm những gói kẹo làm quà cho học sinh, để vận động các em đến lớp chuyên cần.

Bên cạnh đó, các thầy cô còn tăng gia sản xuất để phục vụ nhu cầu hàng ngày nhằm bảo đảm sức khỏe.

“Mặc dù còn nhiều vất vả nhưng chúng tôi sẽ cố gắng bám trường, bám lớp để mang con chữ đến với các em vùng cao”, cô Huệ tâm sự.

Khó có thể kể hết những khó khăn, vất vả của những người gieo chữ trên mảnh đất đầy sương gió. Cho đến nay, dù điều kiện dạy và học đã được cải thiện phần nào song vẫn còn nhiều gian khó. Đường vẫn còn xa và nhận thức của đồng bào vùng cao về chuyện học hành vẫn cần nhiều hơn nỗ lực hi sinh thầm lặng của những người gieo chữ.

Ở tuổi 40, nếu như bao người khác, nhẽ ra đã có một gia đình nhỏ, cùng chồng và các con chia sẻ vui buồn. Nhưng cô Huệ vẫn chưa có được điều đó. Cá nhân cô vẫn chỉ mãi đắm đuối với một mong ước, đó là làm sao để trẻ vùng cao có được “con chữ”, các em có được hành trang kiến thức đủ lớn để tương lai tươi sáng hơn. Cô làm vậy bởi với cô, Na Cô Sa là quê hương thứ hai. Nhìn những đứa trẻ hồn nhiên ngây thơ lớn lên là niềm hạnh phúc của cô.

“Mặc dù khó khăn, vất vả, nhưng học sinh luôn là động lực để chúng tôi cố gắng. Bởi, các em rất thân thiện, có nhiều tình cảm với các thầy cô”, cô Huệ bộc bạch.

022. MINH THỊNH/ Giáo viên cảm bản: câu chuyện đăng sau trang giáo án// Giáo dục và thời đại.- Số 274.- Ngày 14/11/2020 - Tr.9

Thương con vì không được gần mẹ mỗi ngày, nhiều lúc cô Loan cũng nghĩ đến việc bỏ lại tất cả để trở về với gia đình. Song cứ nghĩ đến bọn trẻ vùng cao nghèo, nhớ đến hình ảnh mười mấy học sinh hằng ngày vẫn lẻo đẻo mang cặp lồng đến lớp để có cơm ăn, để được học chữ, cô lại chẳng đành lòng bước đi.

Mỗi năm cô Loan về nhà vào 2 đợt, nghỉ hè và Tết. Cũng bởi thế tình cảm gia đình cũng dần rạn nứt, rồi chia ly. Ba người trong gia đình đang ở 3 mái nhà khác nhau, xong không vì thế mà cô Loan dừng bước. Trái lại, cô càng hăng say bám bản, bám trường, thêm yêu thương lũ trẻ nhỏ nơi cực Tây Bắc của Tổ quốc.

Xa mặt cách lòng

Xã Pá Mỳ huyện Mường Nhé (Điện Biên), mảnh đất xa xôi nơi cực Tây Bắc của Tổ quốc từng tốn biết bao giấy mực của các nhà báo. Thế nhưng, cũng chẳng kể hết được khó khăn, vất vả của thầy trò vùng cao nghèo nơi đây. Chỉ tính riêng trường

Mầm non Pá Mỳ với vên vện hơn chục giáo viên thôi đã có không biết bao nhiêu hoàn cảnh đặc biệt. Họ đã bỏ lại sau lưng những lợi ích cá nhân, để cho tương lai con trẻ được tươi sáng hơn.

Câu chuyện của cô Loan là một điển hình. Sau khi tốt nghiệp sư phạm Mầm non, cô Loan hăm hở xin đi vùng cao công tác. Những tưởng cuộc sống nơi vùng cao này đã vất vả, thiếu thốn đủ bề, cô sẽ được bù đắp lại bằng sự đồng cảm, chia sẻ, yêu thương của người bên cạnh. Nhưng cô Loan đã phải nghẹn ngào nhận kết quả trái ngược.

“Nhà chồng em rất ủng hộ, chia sẻ với công việc của em. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, vợ chồng em không tìm được tiếng nói chung nên chúng em quyết định “giải thoát” cho nhau. Vì không có điều kiện chăm sóc con mỗi ngày nên em đành phải gửi cháu nhờ bà ngoại nuôi dưỡng và dạy dỗ ngoài thành phố, cách đây 200 cây số”, cô Loan tâm sự.

Lấy bài giảng làm niềm tin

Cắm tại bản vùng cao nghèo đã lâu, hằng ngày, khi trời chiều buông xuống, hơn chục học sinh đã trở về nhà, chỉ còn lại một mình quanh bốn bức vách của cái lán nhỏ do bà con dựng tạm để trú nắng, trú mưa cô Loan tranh thủ vào rừng đốn củi. Cũng có khi ra nhặt vài sợi cỏ ngoài vườn hoa hoặc chạy xuống bản thăm bà con. Đó là cách để thời gian trôi đi nhanh hơn, giúp cô bớt cô đơn và nguôi ngoai nỗi nhớ nhà, nhớ con.

Gia đình cô Loan ở huyện Điện Biên, cách trường Mầm non Pá Mỳ nơi cô công tác chừng 200km. Sinh con ra song gần gũi con không được bao lâu, cô lại phải lên trường, hiện con gái đã gần 3 tuổi, cô cũng muốn được chuyển về ngôi trường nào đó gần nhà để có thời gian chăm sóc và dạy dỗ con mỗi ngày.

“Xa nhà, cháu còn nhỏ nên mỗi tháng em cố gắng về với con được 1 lần. Sợ nhất là mỗi khi nghe con ốm, sốt buộc phải về thì 2 lần/ tháng. Em đi xe từ đây về cũng mất khoảng 6-7 tiếng, tự đi xe máy cho chủ động. Đi nhiều rồi cũng thành quen”, cô Loan tâm sự.

Chiều thứ sáu, sau khi kết thúc buổi làm việc, cô Loan lên xe về thành phố thăm con. Cũng bởi “thân gái dặm trường”, một mình một “ngựa” (xe máy) hun hút đi giữa rừng nên chẳng thể đi nhanh. Những lúc hỏng xe, thùng lốp giữa đường, tìm được thợ sửa rồi về đến nhà cũng đã nửa đêm.

“Mỗi lần nghe con ốm em chỉ muốn chạy ngay về ôm chầm lấy con rồi khóc. Gặp con thì vui, nhưng cũng chỉ ở với con được 2 đêm, sáng chủ nhật lại phải trở về trường. Em buồn và đau lòng nhất là mỗi khi chia tay, con cứ khóc, nằng nặc bám lấy mẹ đòi đi cùng. Nghĩ đến cảnh đó, em chỉ biết khóc...”, cô Loan nghẹn ngào nói.

Thấm thoát đã 6 năm kể từ khi cô Loan đặt chân vào mảnh đất Pá Mỳ. Trong ngần ấy năm, ngày lại ngày, cô cùng đám học trò vẫn quây quần bên nhau. Cô Loan vừa dạy chữ, dạy múa, tập hát, vừa chăm sóc từng bữa ăn, giấc ngủ cho biết bao thế hệ học sinh nơi đây.

Điểm bản nơi cô Loan phụ trách cách trung tâm xã hơn chục cây số. Mỗi khi trời tạnh ráo, cuối tuần có thể đi xe về điểm trung tâm để gặp gỡ đồng nghiệp như thể

tự tạo cơ hội cho mình cơ hội giao lưu. Còn nếu trời mưa, cô đành phải ở lại điểm trường, một mình cô cút chờ cho ngày cuối tuần qua mau để lại được gặp học sinh.

Bởi lẽ đó, cô Loan sợ nhất là thời điểm màn đêm buông xuống, cả điểm trường chìm trong hoang sơ, tĩnh lặng. Nỗi sợ hãi không tên giữa mưa rừng, gió núi khiến nhiều đêm cô không thể chợp mắt. Nhớ đứa con gái bé bỏng, nhớ bố mẹ già đang ngóng đợi, cô Loan lại cầm trên tay chiếc điện thoại luôn trong tình trạng ngoài vùng phủ sóng, chui vào chăn xem lại ảnh con.

023. NGỌC DIỆP/ Mừng Nhé: Mái ấm công đoàn: Động lực để giáo viên bám bản, bám trường// Giáo dục và thời đại.- Số 46.- Ngày 15/11/2020 - Tr.42+43

Công tác tại vùng đặc biệt khó khăn như Điện Biên, hàng chục, hàng trăm, thậm chí hàng nghìn hoàn cảnh giáo viên éo le, thiếu thốn đủ bề. Thế nhưng, họ vẫn yêu nghề, mến trẻ, quyết tâm bám bản, bám trường để gieo chữ. Chương trình xây dựng “Mái ấm công đoàn” đã và đang được triển khai góp phần không nhỏ trong việc tạo động lực giúp giáo viên vượt khó đi lên...

Nỗi dài ước mơ

Xem lại những dòng chữ do chính tay cô T.T.T., GV Trường Tiểu học Mừng Báng, xã Mừng Báng huyện Tủa chùa nắn nót viết vào lá đơn xin hỗ trợ kinh phí làm nhà, chẳng ai cầm được nước mắt. Lá đơn được gửi lên Công đoàn nhà trường và Công đoàn các cấp những mong có được sự chung tay chia sẻ, giúp cô nỗi dài thêm ước mơ đứng trên bục giảng để dạy trò.

Học sư phạm, ra trường, cô T nhận được công tác tại huyện Tủa Chùa từ năm 2002. Đến giữa năm 2013, khi cô viết đơn gửi đi cũng là hơn 10 năm công tác. Ngân ấy thời gian, cả gia đình có 4 người chỉ trông vào đồng lương GV ít ỏi của cô. Chồng cô ốm đau triền miên lại không có việc làm ổn định, hai đứa con còn nhỏ dại. Mỗi tháng lĩnh lương về, chất bóp lăm mới đủ trang trải cuộc sống gia đình.

Trong đơn cô viết: “Điều kiện kinh tế như vậy nên trong những năm qua, gia đình tôi chỉ dựng được ngôi nhà gỗ tạm bợ để ở. Đến nay, trải qua bao mưa nắng, mái nhà tạm của gia đình đã xuống cấp trầm trọng. Mặc dù khó khăn nhưng tôi luôn tự khắc phục để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tôi làm đơn này kính mong công đoàn các cấp xét duyệt nguyện vọng và giúp đỡ cho gia đình tôi một phần kinh phí, có thể làm được một mái nhà khang trang hơn để đảm bảo cuộc sống và yên tâm công tác”.

Trường hợp của cô T.M.H ở Trường THCS Ảng Nưa huyện Mừng Ảng cũng vậy. Hơn 15 năm gắn bó với nghề giáo, là ngân ấy năm cô T.M.H dành dụm bằng đồng lương ít ỏi của mình để phục dưỡng bố mẹ đã già yếu, nay lại thêm bệnh tật.

Với 6,5 triệu đồng mỗi tháng, cô T.M.H chi phí thuốc thang cho bố mẹ cũng chẳng đủ chứ nói gì đến trang trải sinh hoạt gia đình. Cả bố và mẹ cô đều bị tai biến mạch máu não nhiều năm nay. Gần đây bệnh mẹ cô trở nặng, bị liệt nửa người, cô H phải thuê người túc trực chăm sóc phục vụ tại chỗ. Bố cô cũng vậy, tuy ông khỏe hơn bà, song cũng chẳng thể tự chăm sóc cho bản thân. Ngoài tai biến, cả hai ông bà lại

mang thêm nhiều bệnh hiểm nghèo khác, lên có những thời điểm, cả hai năm viện liên tục từ 9 đến 10 tháng/ năm. Vì thế, căn nhà gỗ ọp ẹp, dột nát làm chỗ che mưa, nắng cho cả 3 thành viên của gia đình dù muốn sửa chữa cũng không thể vì không có kinh phí. Cũng trong năm 2013, cô H làm đơn xin được hỗ trợ kinh phí sửa chữa nhà qua tổ chức công đoàn.

Nguồn động viên kịp thời

Thấu hiểu hoàn cảnh của người lao động nói chung và lao động ngành GD-ĐT của tỉnh Điện Biên, theo ông Lê Thanh Hà – Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh Điện Biên, Liên đoàn lao động tỉnh đề xuất nhiều giải pháp phù hợp để dành sự quan tâm kịp thời đến người lao động.

“ Hằng năm, các huyện, phòng đều tổ chức xét duyệt hồ sơ hỗ trợ theo chương trình “ Mái ấm công đoàn”. Tuy nhiên, chúng tôi đề xuất và đã thực hiện 1 lần/ 1 quý. Vì gia cảnh khó khăn, nếu mình làm thường xuyên, liên tục thì GV đỡ phải chờ đợi thêm 3 - 4 tháng nữa. Thầy cô có éo le, khó khăn mới cần mái ấm để yên tâm công tác thì chúng ta phải làm cho kịp thời”, ông Lê Thanh Hà chia sẻ.

“ Qua thực tế, tôi thấy còn không ít thầy cô có khó khăn. Nhiều GV cần căn nhà để ở. Song không phải trường hợp nào cũng hỗ trợ được vì theo quy định, đối tượng thụ hưởng phải có đất để dựng nhà”, ông Lê Thanh Hà thở dài về nuôi tiếc.

Thống kê của Liên đoàn lao động tỉnh Điện Biên, trong 5 năm gần đây, trên địa bàn tỉnh Điện Biên có 57 cán bộ giáo viên được thụ hưởng chương trình “ Mái ấm công đoàn”. Tổng số kinh phí hỗ trợ lên tới 1,7 tỉ đồng. Trong đó, hỗ trợ xây dựng nhà mới 54 căn và hỗ trợ sửa chữa 3 căn.

Trường hợp của cô T.T.T. Ở huyện Tủa Chùa, cô T.M.H ở huyện Mường Ảng và hàng chục GV có đơn xin xét duyệt vào năm 2013 đều đã được đáp ứng. Với mỗi căn nhà xây mới, tổ chức công đoàn sẽ hỗ trợ 30 triệu đồng/ 1 căn và sửa chữa, nâng cấp nhà ở được hỗ trợ 15 triệu đồng/ 1 căn. Tuy số tiền hỗ trợ không lớn, song đó lại là tình cảm, trách nhiệm và sự sẻ chia đối với những trường hợp không may gặp khó khăn.

“ Với số tiền đó, tôi cho rằng không đủ để các hộ sửa chữa xây mới nhà ở vì thực tế giá nguyên vật liệu nhân công rất cao. Thế nhưng, đó lại là nguồn động lực rất lớn để chia sẻ khó khăn trước mắt với các thầy cô, giúp thầy cô yên tâm bám bản, bám trường”.

ông Lê Thanh Hà chia sẻ. Đã 7 năm nay, cô T.T.T. được ở trong căn nhà mới “Mái ấm Công đoàn”. Cô yên tâm lên lớp dạy chữ, không quá lo lắng về chuyện nhà dột như trước nữa. cuộc sống vẫn còn đầy dẫy những khó khăn, song bản thân cô T.T.T vẫn luôn yêu nghề, mến trẻ bởi xung quanh cô còn đầy dẫy những “Tấm lòng vàng”, luôn an ủi, chia sẻ.

024. MINH THỊNH/ Pá Mỳ ngày trở lại// Giáo dục và thời đại.- Số 46.- Ngày 15/11/2020 - Tr.128+129

“ Chúng em cứ bảo nhau rằng, từ nay đừng mang tính mạng ra đùa giỡn nữa. Có mưa thì ở lại trường, không vượt những dòng nước siết. Ở trường dù có

buồn nhưng còn giữ được mạng sống”. Đó là lời tâm sự của một GV cắm bản ở Pá Mỳ, nơi có những cung đường chỉ vừa lóp se đi, vất vẻo trên đỉnh núi cao, lúc nào cũng như thể sẵn sàng cướp đi mạng sống của những con người vẫn hằng ngày miệt mài gieo chữ trên đỉnh mây...

Xa xôi, cách trở

Ngót ngét gần một thập niên tôi mới có dịp trở lại xã Pá Mỳ, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, Pá Mỳ chẳng khác xưa nhiều lắm, bởi ở đó vẫn là những cung đường vất vẻo chẳng ai nghĩ tới. Pá Mỳ cách trung tâm thành phố trùng 200 km, có đi mới hiểu được phần nào nỗi khổ của những GV cắm bản nơi đây. Mỗi năm họ chỉ có một hay hai lần ít ỏi về trung tâm huyện, trung tâm thành phố để gặp chồng/vợ, con và gia đình có lẽ cũng bởi đường đi.

Cô Bùi Thị Mái, GV cắm bản Pá Mỳ 3, cụm 2 thuộc xã Pá Mỳ vừa đi sửa xe mô tô để chuẩn bị bước vào đợt áp thấp nhiệt đới sắp tới. Cô Mái kể: “Em thấy xe có vấn đề, sợ sắp tới trời mưa to, đường trơn trượt, em không lên bản dạy học cho các con được nên chủ động đi sửa. Tháo hộp số ra, anh thợ sửa bất ngờ và cứ thắc mắc mãi là vì sao trong hộp số của xe chỉ mòn mỗi số 2, đó là số 1 và số 2, những số còn lại còn mới toanh. ”. Khổ, làm sao mọi người biết được. Đường sá ở đây nó thế, có bao giờ chúng em đi đến số 3, số 4 đâu.

Cô Hoa (tên nhân vật đã thay đổi) sinh năm 1986, cũng là GV cắm bản ở Pá Mỳ. Nhưng bản của cô còn xa hơn điểm bản Pá Mỳ 3 cụm 2. Sau khi tốt nghiệp Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương, năm 2009, cô Hoa cùng bạn bè hăm hở xung phong lên Mường Nhé nhận công tác.

Cô Hoa kể: “lúc đó chỉ biết Mường Nhé là huyện khó khăn nhất lên em xung phong vào. Tuổi trẻ, hăng hái lắm, bọn em nghĩ khó khăn đến mấy thì cũng vượt qua được thôi, chứ có nghĩ khó khăn thế này đâu”.

Mỗi trang giáo án qua đi, tương lai con trẻ ở miền đất biên viễn này thêm tươi sáng cũng đồng nghĩa với việc cơ hội tìm kiếm hạnh phúc riêng mình bị tuột mất. Mái đầu đã điểm bạc, cô Hoa chợt nhận ra là mình cần một “tổ ấm” và cần tìm kiếm cho mình cơ hội dù chỉ rất nhỏ.

“Em cũng xứng đáng có được một gia đình riêng cho mình. Giờ tuổi cũng cao rồi. Lúc nắng, lúc mưa, khi ốm đau chẳng lẽ cứ tự mình chăm sóc cho mình mãi? Vừa rồi em cũng nộp đơn xin chuyển trường để về huyện gần nhà. Dù gì thì mỗi khi trái nắng trở trời còn có bố mẹ và anh chị em chăm sóc!”, cô Hoa rơm rớm nước mắt tâm sự. Nói thế chứ nào cô Hoa đã đi được ngay. Đã không ít lần cô nghĩ đến việc phải chuyển trường, xong mỗi lần nhìn lại những lá đơn nguệch ngoạc mà bà con dân bản gửi lên xin gửi cô ở lại, nghĩ về bọn trẻ còn thơ ngây nơi vùng cao này đang rất cần mình, cô chẳng đành lòng bước đi.

Cô giáo là mẹ

Nhá nhem tối, cả đoàn công tác mới đến được trung tâm xã Pá Mỳ. Cả điểm trung tâm dường như chỉ có trụ sở xã, các điểm trường học và trạm y tế được xây dựng kiên cố. Nhà dân và cả khu nhà ở của GV chủ yếu là nhà gỗ và nhà xây tạm bợ, bố trí rải rác ở các sườn đồi thoải.

Vừa từ trường trở về, cô Lò Thị Toàn - GV Trường Phổ thông Dân tộc Bán trú Tiểu học Pá Mỳ tranh thủ tắm gội cho hai đứa con nhỏ, vừa nấu cơm tối, ăn vội để lại lên trường quản lý, đôn đốc HS học bài. Chồng của cô Toàn là thầy Tuyển cũng vội vã mang theo mấy chục cái áo đồng phục của HS cả hai vợ chồng về giặt cho mau khô để Tuần tới phát cho các em mặc trong lễ chào cờ đầu tuần.

“Ồ đây là thế đấy anh ạ! Mỗi ngày GV chúng em có khi dành thời gian cho con mình còn ít hơn cho HS. Sáng nào cũng phải dậy sớm, tranh thủ chạy lên khu nội trú đôn đốc các em dậy, vệ sinh cá nhân, ăn sáng. Các cháu ăn xong mới yên tâm về nhà cho con ăn rồi đưa lên lớp. Buổi trưa lại phải trực, quản thúc HS ngủ trưa, không để các cháu ra sông, suối tắm rất nguy hiểm. Khi nào các cháu ngủ trưa xong mới về nấu cơm, ăn cơm để chiều lên lớp. Nếu các cháu mà không ngủ trưa, chiều lên lớp lại ngủ gật thì không được”, thầy Tuyển chia sẻ.

Ở Pá Mỳ, mỗi tuần HS mặc áo đồng phục cho ngày thứ 2. Kết thúc ngày học, GV chủ nhiệm lại “gom” mang về giặt, phơi và bảo quản. Vì nếu không làm như vậy, chiếc áo đang từ màu trắng sẽ nhanh chóng chuyển sang màu “cháo lòng” chỉ sau 2 ngày HS sử dụng, vì các em còn nhỏ, chưa có ý thức bảo vệ. “Nhiều cháu gia đình đông con, bố mẹ lại lên nương xa đến nửa tháng mới trở về nhà nên họ đưa con ra trung tâm xã, cách nhà đến cả chục cây số để học cùng anh chị không thể chăm sóc các em được. Các cháu cũng chưa tự lập được nên thầy cô ngoài dạy chữ còn kiêm luôn vai trò làm bố, làm mẹ. Tuy vất vả nhưng chúng em cũng chẳng nề hà gì vì nghĩ cũng thương các cháu”, cô Lò Thị Toàn bộc bạch.

Khó khăn chồng chất

Trường THCS Pá Mỳ ngự trên một đỉnh núi cao chót vót, song vẫn lọt thỏm như dưới lòng chảo bởi nó được bao bọc bởi những ngọn núi cao ngút tầm mây. Sương sớm đặc quánh ôm trọn cả “lòng chảo” Pá Mỳ. Cách xa chừng 5 mét đã không thấy mặt người.

Thầy Nguyễn Quang Tuyển, Hiệu trưởng nhà trường cho biết: Ở đây khoảng 10 - 11 giờ mới thấy mặt trời, lúc đó mới đi thăm điểm trường được. Chẳng cần phải trời mưa, sáng nào mà sương dày như thế này thì phải đợi tan sương, ráo đường mới đi được, không thì chỉ có cách đi bộ thôi!

Đúng là nguy hiểm thật, vì giữa trưa, trời nắng chang chang xong cũng phải mát mấy tiếng đồng hồ nghiêng rặng, nín thở ngồi sau xe máy của các “tay lái lụa” ở trường mới tới được điểm bản gần nhất. Từ trung tâm xã Pá Mỳ đến điểm bản chỉ chừng hơn chục cây số, song đường chẳng ra đường. Nó chỉ là những lối mòn ven theo các sườn núi cao chót vót, giữa một bên là núi cao, bên kia là vực thẳm. Lối mòn toàn vết “sống trâu” trên đỉnh núi và các khúc cua tay áo vừa gấp khúc, vừa dốc. Độ dốc các khúc cua có thể lên tới hơn 20 độ nên nếu buổi sáng có sương hoặc trời mưa muốn đi bộ cũng khó chứ đừng nói gì đến chuyện đi xe.

Mỗi khi nghe tiếng động cơ xe máy gầm rú bên kia dãy núi, thầy Lò Văn Thuận lại lựa tìm chỗ rộng có thể tránh nhau được để chủ động dừng lại, nghiêng người về phía taluy dương nhường đường vì lối mòn này chỉ có 1 vết vệt bánh xe đi, bên kia là vực sâu.

Điểm bản Pá Mỳ 3, cụm 2 có duy nhất 1 lớp mầm non do cô Bùi Thị Mái phụ trách. Đó là lớp học ghép, có 20 trẻ từ 3 – 5 tuổi. Hôm nay chỉ có 11 cháu đi học. Cô Mái bảo mấy hôm nay chuyển mùa, HS ốm nhiều quá. Lo cho sức khỏe của các cháu, cô Mái vội vã lên bản, leo hết quả đồi này, ngọn núi nọ để tìm học sinh vì nhà dân được phân bố rải rác, 2 - 3 hộ /một ngọn đồi.

“Các cháu ốm nhiều quá. Buổi sáng em đến tận giường, lay dậy nhưng các cháu bị sốt, cứ nằm lì bì. Phụ huynh xin cô giáo cho con nghỉ để đưa ra xã khám bệnh”, cô Bùi Thị Mái chia sẻ.

Ngoài sân trường còn 11 học sinh đang vui đùa với mấy cái lốp xe máy cũ cô giáo treo lên và làm đu quay. 1 cái cầu bập bênh được cô dựng lên bằng 2 khúc tre già và 1 tấm ván xin của dân rồi tự chế làm đồ chơi.

Em Giàng Thị Mua (3 tuổi) cứ nép sau lưng chị gái (2 chị em cùng học một lớp) khóc nức nở vì tưởng đoàn công tác là bác sĩ đến tiêm. Mua trong tình trạng sốt cao, song bố mẹ phải đi gặt lúa trên nương, nửa tháng nữa mới trở về nhà nên hai chị em ở lại bản tự chăm nhau. Cô Mái dỗ mãi Mua cũng chẳng chịu nín.

Ôm Mua trong lòng, cô Mái tâm sự: Trẻ ở đây là vậy, đứ đờ trước chăm đứ đờ sau. Có em bị ốm, cô giáo lại đưa đi khám. Vừa dậy , vừa chăm học sinh, tuy vất vả nhưng bù lại chúng em được trò tin tưởng, coi như người thân trong gia đình. Vậy thôi cũng đủ để vượt qua lúc yếu lòng hay khó khăn trước mắt.

025. MINH THỊNH/ Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên: Thành tựu hôm nay ... là “điểm tựa” cho ngày mai// Giáo dục và thời đại.- Số 279.- Ngày 20/11/2020 - Tr.18

Năm học 2019-2020, việc tổ chức dạy và học ở Điện Biên gặp nhiều khó khăn do đặc thù là tỉnh miền núi, biên giới, giao thông cách trở, đặc biệt là dịch bệnh diễn biến phức tạp, song ngành GD-ĐT tỉnh Điện Biên đã tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu và giải pháp cơ bản theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh qua đó đã đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Những thành tựu...

Thầy giáo Nguyễn Văn Kiên, Giám đốc Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên cho biết, năm học 2019- 2020, ngành GD-ĐT tỉnh Điện Biên đã thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở GD-ĐT, quy mô học sinh ổn định ở các cấp học tiểu học, THCS, THPT và phát triển nhanh ở các cấp học mầm non. Đa số các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Điện Biên đều hoàn thành ở mức đạt hoặc vượt kế hoạch. Các chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi đến trường tiếp tục tăng so với năm học trước, cơ bản đạt và vượt kế hoạch UBND tỉnh giao.

Sở GD&ĐT đã chủ động tham mưu, sắp xếp tổ chức, bộ máy nhân sự các cơ sở giáo dục theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tế. Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD-ĐT, Ngành GD-ĐT tỉnh Điện Biên tiếp tục đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông , thường xuyên theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học.

Đẩy mạnh định hướng nghề nghiệp và phân luồng trong giáo dục phổ thông. Bám sát kế hoạch dạy ngoại ngữ, công nghệ thông tin được ứng dụng sâu rộng trong quản lý và dạy học. Tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục. Ngành tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế thông qua ký kết và thực hiện Đề án, kế hoạch hợp tác với các tỉnh Bắc Lào, Bắc Thái Lan, tỉnh Vân Nam - Trung Quốc. Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư, nâng cấp, thiết bị, đồ dùng dạy học được bổ sung, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Nhờ những sáng tạo...

Chia sẻ về những điểm mới, sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học và tổ chức các hoạt động giáo dục, thầy giáo Nguyễn Văn Kiên cho biết: Trong năm học, Sở đã chủ động tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh cho phép kiện toàn chức danh Phó Hiệu trưởng (và tương đương) đối với các đơn vị không thuộc diện xem xét sát nhập, giải thể để kịp thời bổ sung kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý cho các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở. Sở cũng đề nghị UBND tỉnh, Sở Nội vụ đồng ý cho tuyển dụng bổ sung nhân viên kế toán tại các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, tháo gỡ khó khăn về mặt nhân sự cho các đơn vị.

Bên cạnh đó, chủ động ban hành văn bản hướng dẫn UBND huyện, thị xã, thành phố thực hiện công tác sát nhập 43 đơn vị sự nghiệp công lập. Qua đó không làm gián đoạn hoạt động chuyên môn dạy và học trong các trường mầm non, phổ thông. Đồng thời tạo điều kiện về mặt thời gian để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ổn định tư tưởng, chủ động liên hệ công tác, nghỉ tinh giản.

Sở GD&ĐT còn tham mưu tổ chức tập huấn chuyên môn trực tiếp với cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán của 174 trường mầm non và 10 phòng GD&ĐT. Quan tâm xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với vùng miền thông qua môi trường xây dựng vật chất, môi trường xã hội; chú trọng phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thông qua tổ chức ngày hội văn hóa dân tộc, hội thi, tổ chức tham quan, hoạt động trải nghiệm.

Phòng DG&ĐT các huyện thị xã, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch nhiệm vụ năm học bám sát các văn bản chỉ đạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương và diễn biến tình hình dịch bệnh covid-19.

Là điểm tựa cho năm học mới

Năm học 2020 - 2021 ngành GD-ĐT tỉnh Điện Biên xác định sẽ triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp bám sát mục tiêu giáo dục đào tạo của Nghị quyết Đảng bộ lần thứ XIV, các chỉ tiêu kế hoạch năm học 2020 - 2021 được UBND tỉnh giao. Quan điểm của ngành là sẽ xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, tăng cường an ninh, an toàn trường học. Chú trọng công tác giáo dục thể chất, y tế trường học. Xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên. Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện đổi mới chương trình SGK 2018 theo chỉ đạo của Bộ GD&ĐT và tỉnh Điện Biên.

Để đạt được mục tiêu trên, ngành GD - ĐT Điện Biên xác định phải thực hiện cho được 9 nhiệm vụ trọng tâm, đó là: Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống mạng lưới các cơ sở giáo dục; Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; Tiếp

tục đổi mới chương trình giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên; Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ (đặc biệt là Tiếng Anh) và Tin học; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy, học và quản lý giáo dục; Đẩy mạnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ sở giáo dục; Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo; Tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh các chương trình truyền thông giáo dục. Củng cố, duy trì nâng cao tiêu chí chất lượng phổ cập giáo dục trẻ mầm non 5 tuổi, tiểu học, trung học cơ sở... và xóa mù chữ mức độ 2, làm cơ sở vững chắc cho các giai đoạn tiếp theo.

026. NGỌC TUẤN/ Điện Biên: Trường THCS Quài Cang với công tác kiểm định chất lượng và duy trì trường chuẩn Quốc gia// Giáo dục và thời đại.- Số 279.- Ngày 20/11/2020 - Tr.47

Tuần Giáo là huyện “cửa ngõ” của tỉnh Điện Biên, song đời sống dân tộc các nơi đây còn nhiều khó khăn. Nhận thức vai trò của công tác giáo dục là hết sức quan trọng nên trong những năm qua, cấp ủy, chính quyền địa phương luôn chú trọng đến công tác này. Nhất là công tác nâng cao chất lượng giáo dục và duy trì trường chuẩn Quốc gia. Trường THCS Quài Cang là một trong những “cánh chim đầu đàn” của huyện.

“Điểm sáng” trong công tác giáo dục miền núi

Trường THCS Quài Cang tiền thân là Trường PTCS Quài Cang thành lập tháng 10/1988. Đến tháng 9/1990 được chia tách thành Trường THCS Quài Cang. Trường đóng trên địa bàn xã đặc biệt khó khăn, có hai dân tộc chủ yếu là Thái và dân tộc Kinh. Trong những năm qua nhà trường luôn thực hiện tốt các công tác tuyên truyền về giáo dục, công tác xã hội hóa, huy động các nguồn kinh phí để hỗ trợ, tổ chức tốt hoạt động dạy và học.

“Tôi thấy Ban giám hiệu (BGH) Trường THCS Quài Cang gồm hai đồng chí nhiệt tình, có năng lực quản lý, tâm huyết với nghề, đội ngũ giáo viên (GV) tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Nhiều GV đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi để nhà trường nâng cao chất lượng dạy học. Chất lượng đó thể hiện ở con số học sinh đoạt giải học sinh giỏi các cấp tăng lên mỗi năm, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS luôn đạt 100%. Chất lượng giáo dục của nhà trường luôn ổn định, duy trì và ngày càng được nâng cao”, thầy giáo Đỗ Văn Sơn - Trưởng phòng GD&ĐT huyện Tuần Giáo cho biết.

Nhiều năm trở lại đây, Trường THCS Quài Cang liên tiếp đạt Tập thể Lao động xuất sắc, được UBND huyện tặng Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc; Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen, Cờ thi đua xuất sắc; năm học 2014 - 2015 trường được UBND tỉnh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia và được Sở GD&ĐT cấp giấy chứng nhận cơ sở giáo dục đạt chất lượng giáo dục cấp độ Ba.

Đặc biệt năm học 2017 - 2018 nhà trường vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba vì có thành tích xuất sắc trong công tác giáo dục và đào tạo từ năm học 2013 - 2014 đến năm học 2017 - 2018, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Năm học 2019 - 2020 nhà trường tiếp tục được khôi thi đua suy tôn xếp thứ nhất trong khối THCS; được UBND tỉnh Điện Biên tặng cờ thi đua xuất sắc.

Linh hoạt, sáng tạo trong lãnh, chỉ đạo

Cô giáo Đỗ Thị Mai Hương - Hiệu trưởng Trường THCS Quài Cang cho biết: Trong quá trình xây dựng phấn đấu và trưởng thành, Trường THCS Quài Cang luôn lấy mục tiêu chất lượng làm tiêu chuẩn hàng đầu. Luôn coi trọng công tác tự đánh giá, trên cơ sở bám sát các tiêu chuẩn do Bộ GD&ĐT ban hành.

Qua đánh giá, để tự điều chỉnh các nguồn lực và thực hiện các tiêu chuẩn chất lượng theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Từ đó, thúc đẩy tập thể sư phạm đoàn kết, thống nhất vượt qua mọi khó khăn. Các em học sinh chăm ngoan, ham học hỏi, tìm tòi, sáng tạo.

Phong trào thi đua Dạy tốt - Học tốt đạt kết quả. 100% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp (trong đó: Cấp huyện 18/29; giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh 5/29). 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Nhà trường còn tham gia đầy đủ hội thi do các cấp tổ chức và đạt kết quả cao.

Theo thống kê qua các năm học, chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường không ngừng được nâng lên. Năm học 2019 - 2020, trường được vinh dự đứng trong top 10 trường trung học có học sinh lớp 9 dự thi học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 đạt giải cao, Trường THCS Quài Cang, xếp thứ 7.

Trong công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia, nhà trường đã nỗ lực, phấn đấu đạt được các tiêu chuẩn quan trọng như: Trường có đủ cơ cấu tổ chức, hoạt động theo quy định, có 4 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng, có đủ giáo viên, nhân viên, hoạt động có nền nếp. Tổ chức cơ sở Đảng, các Đoàn thể hoạt động tốt, góp phần thực hiện chính trị của nhà trường.

Giai đoạn 2015 - 2020, BGH nhà trường đã tham mưu với UBND các cấp, ngành GD-ĐT xây dựng mới và đưa vào sử dụng 10 phòng lớp học, 2 phòng làm việc của giáo viên. Trường được trang cấp thêm thiết bị dạy học. Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập, phòng học, phòng bộ môn, khôi phục vụ học tập, khôi phục hành chính-quản trị; khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước; Thiết bị; Thư viện được bố trí sắp xếp hợp lý, cảnh quan trường lớp sáng - xanh - sạch - đẹp, tạo môi trường giáo dục thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Nhận thức rõ hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục là thước đo, góp phần đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường, vì vậy Trường THCS Quài Cang luôn quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu; thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương, gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú, động lực học tập cho học sinh. Nhà trường còn quan tâm đến công tác giáo dục dân tộc, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, kỹ năng sống với các hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực.

027. NGỌC DIỆP/ Nỗ lực vượt khó để nâng cao chất lượng giáo dục// Giáo dục và thời đại.- Số 279.- Ngày 20/11/2020 - Tr.29

Những năm qua, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức song ngành GD&ĐT huyện Mường Nhé (tỉnh Điện Biên) đã nỗ lực vượt qua để hoàn thành tốt mọi

nhệm vụ được giao. Chính từ sự đồng lòng, quyết tâm của toàn ngành đã góp phần từng bước nâng cao chất lượng giáo dục tại mảnh đất nơi cực Tây Bắc của Tổ quốc này!

Nhiều tín hiệu tích cực

5 năm qua, ngành GD-ĐT huyện Mường Nhé đã được thực hiện tốt nhiệm vụ rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở GD - ĐT. Tỷ lệ huy động dân số trong độ tuổi đến trường tiếp tục tăng. Đa số chỉ tiêu đều sát, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch giao theo nhiệm vụ từng năm học.

Có được kết quả trên là nhờ Phòng GD - ĐT huyện đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy nhân sự các cơ sở theo hướng tinh gọn, phù hợp thực tế. Việc triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục một cách khoa học, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD - ĐT. Ngành cũng tích cực nghiên cứu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông theo thông tư 32/2018 của Bộ GD&ĐT. Công nghệ thông tin được ứng dụng sâu rộng trong quản lý và dạy học. Ngành GD - ĐT huyện cũng tăng cường giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ. Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; Thiết bị, đồ dùng dạy học được bổ sung, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học.

Phòng GD&ĐT huyện cho biết, trong 5 năm qua công tác quản lý Nhà nước được tăng cường thông qua việc tham mưu cho huyện ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ từng năm học cũng như tăng cường hiệu quả cải cách hành chính. Công tác kiểm tra được thực hiện một cách thường xuyên, tác động tích cực đến việc thiết lập kỷ cương, môi trường giáo dục. Năng lực đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục từng bước được nâng cao. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục được quan tâm. Số lượng trường mầm non, phổ thông đạt chuẩn quốc gia tiếp tục tăng... Công tác truyền thông từng bước được đổi mới thực hiện hiệu quả hơn, góp phần tích cực vào việc thống nhất nhận thức, tạo sự đồng thuận trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ đổi mới giáo dục và đào tạo.

Vượt nhiều chỉ tiêu quan trọng...

Qua 5 năm triển khai nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mường Nhé lần thứ IV, nhiệm kỳ 2015 – 2020, nhiều chỉ tiêu quan trọng trong công tác GD – ĐT đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Đáng chú ý là tỷ lệ phòng học kiên cố đã đạt 77%, bán kiên cố 23%; 100% xã có nhà văn hóa; trên 45% bản có nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng. Tính đến hết năm học 2018 – 2019, toàn huyện có 369/706 phòng học kiên cố đạt 52,26%. Số phòng học bán kiên cố, mô hình ba cứng, lắp ghép là 321/706 đạt tỷ lệ 45,%. Số phòng học tạm đang được đầu tư 16 phòng chiếm tỷ lệ 2,26% (hoàn thành trong năm 2019 - 2020).

Hiện tại, toàn huyện chỉ còn 70 phòng học tạm. Dự kiến đến năm 2020 Mường Nhé sẽ không còn tình trạng học sinh phải học trong các phòng tạm học.

Đặc biệt, huyện Mường Nhé đã và đang giữ vững kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp. Toàn huyện có 11/11 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 11/11 xã được công nhận phổ cập giáo dục mầm non; 99,5% trẻ em 5 tuổi ra

lớp mầm non và trẻ em 6 – 10 tuổi vào học tiểu học, trẻ em từ 11 – 14 tuổi vào học THCS đạt 91%, trẻ em từ 15 – 18 tuổi vào học THPT đạt 75%. Toàn huyện có 16 trường đạt chuẩn quốc gia.

Theo thống kê của Phòng GD&ĐT huyện, giai đoạn 2015 – 2020 toàn huyện có 11/11 xã được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non, đạt theo nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đề ra. Năm học 2018 – 2019 huy động được 97,5 % trẻ 5 tuổi ra lớp. Toàn ngành đã huy động được 99,92% trẻ từ 6 – 10 tuổi ra lớp, vượt 0,42% so với nghị quyết. Bên cạnh đó, đã huy động được 95,4% trẻ từ 11 -14 tuổi vào học THCS, vượt 4,4% so với nghị quyết.

Nhiều giải pháp căn bản được đề ra

Giai đoạn 2020 -2025, ngành GD-ĐT huyện Mường Nhé cũng xác định sẽ phải thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm để từng bước nâng cao chất lượng GD – ĐT. Khó khăn, thách thức đối với một huyện biên giới, nhiều đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống. Song, trước hết, toàn ngành xác định sẽ tiếp tục có kế hoạch, biện pháp cụ thể đối với việc huy động, duy trì sĩ số học sinh các cấp học, đặc biệt các lớp đầu cấp và cuối cấp. Chỉ đạo tốt công tác huy động học sinh thuộc các dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật tại các xã. Có kế hoạch hỗ trợ, giúp đỡ học sinh nội trú, bán trú dân nuôi. Tăng tỷ lệ học sinh dân tộc ra trường, ra lớp.

Phòng cũng sẽ tích cực tham mưu cho UBND huyện sớm thực hiện công tác tuyển dụng bổ sung đội ngũ giáo viên cho các trường, nhất là đội ngũ giáo viên mầm non. Cùng với đó là việc tăng cường đổi mới phương pháp, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, phù hợp với đối tượng học sinh. Bảo đảm các nội dung giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Từng bước nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục tại các trường.

Toàn ngành phấn đấu tập trung rà soát, đẩy mạnh công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Tiếp tục duy trì tốt các tiêu chí phổ cập giáo dục tại các xã. Sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước cấp cho huyện hoặc kêu gọi sự đầu tư hỗ trợ kinh phí của các cơ quan, tổ chức, cá nhân các nhà hảo tâm trong cả nước để đầu tư xây dựng kiên cố hóa nhà lớp học nhằm xóa tình trạng nhà lớp học tạm trên địa bàn huyện trong thời gian sớm nhất.

028. NGỌC DIỆP/ Bám bản giải cơn “khát chữ” cho trò// Giáo dục và thời đại.- Số 280.- Ngày 21/11/2020 - Tr.7

Không điện, không sóng điện thoại, luôn thiếu nước sạch, thời tiết khắc nghiệt quanh năm... là những gì giáo viên cắm bản vùng đồng bào dân tộc Cống tại bản Huổi Moi, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên) đối diện đã lâu. Song họ vẫn ngày đêm quyết tâm bám bản, bám trường gieo chữ.

Vì trò mà cố gắng

Do ảnh hưởng của mưa lũ, con đường dài chừng 30km nối trung tâm xã Pa Thơm (huyện Điện Biên) với bản Huổi Moi vốn đã khó đi nay lại càng khó khăn hơn với những con dốc trơn trượt, lở nhón đá học, hàng chục điểm sạt lở lớn nhỏ. Ấy vậy mà đây là con đường mà cô Lê Thị Loan, giáo viên trường Mầm non Pa Thơm,

phụ trách điểm bản Huổi Moi vẫn đi lại mỗi tuần để mang thực phẩm và cái chữ đến cho con em đồng bào dân tộc Công nơi đây.

Nằm cheo leo bên sườn đồi, điểm trường Mầm non bản Huổi Moi có cơ sở vật chất đơn sơ với 2 phòng ngủ, 1 phòng học, 1 gian bếp được quây bằng tôn chống nóng và cũng chỉ vừa mới được nâng cấp từ nhà gỗ lên vào tháng 7 vừa qua. Đây là điểm trường khó khăn nhất, nhì của xã Pa Thom, xã nằm sát đường vành đai biên giới của hai nước Việt Nam – Lào.

Cả điểm trường bản Huổi Moi có 8 học sinh và 1 giáo viên phụ trách nên cô giáo Loan vừa dạy chữ, vừa chăm lo cho bữa ăn, giấc ngủ của các con. Bước vào tuổi 51, cô Loan trải qua nhiều gian truân với hơn 17 năm đứng lớp ở các điểm bản khó khăn khác của xã Pa Thom. Riêng điểm bản Huổi Moi này cũng là năm thứ 3.

“Dân bản họ bảo, cô đi một mình từ trung tâm về đây thế cô không sợ à, chúng em sợ lắm, chúng em đi nương hái măng, hái rau rừng phải có “Xong Cô” – là hai người đẩy”, cô Loan chia sẻ.

Bữa trưa với gói mì tôm úp vôi, cô Loan lại cặm cụi chặt bếp lo cho đám trẻ nhỏ bữa ăn nhẹ vào cuối giờ học buổi chiều. Đầu tuần, thực phẩm mới được mang vào nên cả lớp sẽ có một bữa chè đỗ đen ngon. Với cô, lũ trẻ giờ chẳng phải học sinh nữa mà giống như con, cháu trong nhà. Đôi lúc đang dạy chữ, dạy múa, cô lại tạm ngừng để ôm các cháu vào lòng, lau đi những giọt nước mắt còn vương trên má vì nhớ bố mẹ.

Ban ngày, lớp học rộn ràng, cô trò đều vui song tối đến, trò trở về nhà, còn lại cô Loan trong căn phòng giữa heo hút rừng núi, không ít lần khiến cô chạnh lòng.

“Sóng điện thoại trong này yếu nên là phải đi hứng sóng. Nhiều khi đang gọi cho gia đình lại mất sóng nên phải dừng cuộc gọi lại để đi tìm chỗ, cứ giờ giờ lên trời, bắt được sóng chỗ nào mình gọi tiếp. Với giáo viên bám bản gieo chữ, thời điểm buồn nhất là khi dân bản ăn cơm, đoàn tụ gia đình, mình thì chẳng có gia đình ở bên. Ngày nào cũng phải khóc một lần vì buồn, nhớ nhà”, cô Loan bật khóc.

Cũng bởi nghề đã “chọn” người

Bản Huổi Moi có 31 hộ chia ra làm 2 cụm dân cư độc lập là Huổi Moi và Buôm Em với khoảng 130 nhân khẩu và chưa có hộ nào vượt qua danh sách hộ nghèo. Ở cụm dân cư Huổi Moi, vùng đất khắc nghiệt đầy nắng gió, phóng thẳng tầm mắt có thể nhìn thấy đất bạn Lào, phát triển kinh tế gặp nhiều khó khăn từ trồng trọt đến chăn nuôi.

Bởi vậy người dân trong bản luôn thấu hiểu chỉ có kiến thức, cái chữ mới đem lại tương lai tươi sáng hơn cho cộng đồng dân tộc Công ít người nơi đây. Họ luôn dành mọi điều kiện thuận lợi, sự quan tâm nhất cho những giáo viên cắm bản, mang con chữ đến cho con em mình.

“Các thầy, các cô rất tốt, nhiệt tình dạy dỗ trẻ. Con cháu học tập ngoan ngoãn, học giỏi, biết chữ mới biết làm ăn, tương lai sẽ sáng hơn. Mong cô giáo luôn mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc”, trưởng bản Huổi Moi – Lò Văn Sam nói.

Cô Vũ Thị Nhớ, Hiệu trưởng Trường Mầm non Pa Thơm, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên cho biết: Trường Mầm non Pa Thơm có 1 điểm trung tâm và 5 điểm trường lẻ với tổng cộng 103 học sinh là con em đồng bào dân tộc ít người. Ngoài Huổi Moi còn nhiều điểm trường khác gặp những khó khăn như: Buôm En, Púng Bon, Pa Thơm... tuy nhiên mỗi cán bộ giáo viên trong nhà trường đều nêu cao quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ gieo chữ trên miền đất này.

Những con số biết nói như tỷ lệ huy động học sinh ra lớp đạt 100%. Hơn thế, học sinh ở đây tiến bộ từng ngày trong việc nhận diện chữ viết, số. Kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp của các em dần thay đổi, không còn dè dặt nhút nhát như xưa. Nhiều em đã chủ động chia sẻ được ước mơ, hoài bão về tương lai trở thành những cán bộ hay có kiến thức để trở về xây dựng và bảo vệ quê hương.

“Đây là nghề chúng tôi chọn, đã chọn rồi phải vượt qua những khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao, để từng chút, từng chút một gom nhặt kiến thức cho các con. Trước đây, học sinh điểm bản Huổi Moi không giao tiếp với cô giáo vì các con gần như không được tiếp xúc với người lạ. Thế nhưng từ khi có thầy cô về cắm bản, các em tiến bộ nhiều, mạnh dạn, tự tin hơn”, cô Vũ Thị Nhớ tâm sự.

029. Vân Anh/ Nhà giáo trẻ hết lòng vì sự nghiệp giáo dục// Giáo dục và thời đại.- Số 284.- Ngày 26/11/2020 - Tr.7

Những nhà giáo được vinh danh tại Lễ tuyên dương Nhà giáo tiêu biểu cấp Trung ương năm 2020 bên cạnh những thành tích xuất sắc về chuyên môn, có những sáng kiến nổi bật trong quá trình giảng dạy.

Thầy Lò Văn Quang giáo viên Trường Tiểu học Khong Hin (huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên) chia sẻ: Chúng tôi ngày ngày đi dạy không thể thiếu bộ quần áo mưa và đôi ủng. Người dân nơi đây cứ nhìn thấy chúng tôi mặc áo mưa và đeo ủng thì biết là thầy cô ở xã Mường Khong.

Lý giải về điều này, thầy Quang bộc bạch: Từ nhà tới trường khoảng 20km, chủ yếu đường đất, dốc núi. Trời mưa thì lầy lội, trơn trượt; trời nắng bụi mù mịt. Vì vậy, chúng tôi luôn phải mặc bộ quần áo mưa đỡ bẩn; cặp sách cũng luôn bọc túi nilon.

Nhiều hôm nắng nóng 38,39 độ C, mồ hôi nhễ nhại nhưng vẫn phải mặc, nếu không bụi phủ kín người. Chưa kể, mùa mưa, nước lũ chia cắt các con suối, các thầy cô giáo ở Khong Hin cùng nhau công xe máy vượt suối tới trường.

Kể về học sinh của mình, thầy Quang cho biết: Trường Tiểu học Khong Hin có 67/462 học sinh bán trú nhưng do điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn, nhà trường phải thuê gầm nhà sàn của các hộ dân cho các em ở. Nhà công vụ của trường được tận dụng, coi nói cả 4 phía để làm bếp ăn; nơi sinh hoạt, ăn bán trú cho học sinh, thầy cô giáo; kê giường ngủ và làm thư viện.

Thương học sinh, thầy cô tranh thủ mọi khoảng thời gian dạy dỗ, chăm sóc các em. Ngoài giờ học trên lớp, thầy Quang thường xuyên trò chuyện, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của học sinh, vừa làm, vừa hướng dẫn các em một số kỹ năng cơ bản: Vệ sinh cá nhân, giặt giũ quần áo, chần màn, cắt tóc, cắt móng tay móng chân...

“Tuổi thơ đói nghèo, lớn lên bằng củ sắn, củ mài. Vì vậy, tôi luôn nhắc nhở các em học sinh phải tự ước cho mình một công việc cụ thể. Tôi truyền cho các em tinh thần học hỏi, nỗ lực không ngừng, với thông điệp đề vượt qua đói nghèo, có cuộc sống tốt hơn cho bản thân, gia đình và quê hương” thầy Quang chia sẻ.

Một trong những nhà giáo trẻ tiêu biểu được vinh danh khác là thầy Trần Thanh Bắc giảng viên Trường Cao đẳng Sư phạm Điện Biên. Bằng niềm đam mê, nhiệt huyết của tuổi trẻ, thầy Bắc đã tìm tòi, nghiên cứu sáng kiến mới áp dụng vào giảng dạy. Thầy Bắc còn luôn gần gũi thân thiện với sinh viên, xung kích trong các phong trào tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng.

Với thầy, phần thưởng lớn và ý nghĩa nhất là sự trưởng thành của mỗi thế hệ học sinh. Thầy Bắc tâm sự: “Mỗi dịp ngày lễ, tết, đặc biệt là ngày Nhà giáo Việt Nam, các em lại tìm về tặng thầy những đóa hoa tươi thắm, lời chúc ý nghĩa, kể cho tôi nghe về công việc, cuộc sống gia đình... Với tôi, đó là niềm hạnh phúc không gì so sánh được”.

030. LƯU TRINH/ Trao cả thanh xuân cho học trò vùng sâu, vùng xa// Tiên phong.- Số 325.- Ngày 20/11/2020 - Tr.4

Bằng niềm đam mê, yêu nghề và nhiệt huyết của tuổi trẻ, thầy giáo Lò Văn Quang và cô giáo Nguyễn Thị Sao Mai đã dành cả thanh xuân của mình cho học trò nghèo vùng sâu, vùng xa. Thầy Quang, cô Mai là 2 trong 99 nhà giáo trẻ tiêu biểu được T.Ư Đoàn tuyên dương năm 2020.

10 năm mặc quần áo mưa, đi ủng đến trường

Thầy giáo Lò Văn Quang, SN 1988, hiện đang là giáo viên tại trường Tiểu học Khong Hin (xã Mường Khong, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên). Thầy Quang có 10 năm gắn bó với học sinh vùng sâu, vùng khó khăn đặc biệt, trong đó, 7 năm tại trường Tiểu học Nậm Din, 3 năm tại trường Tiểu học Khong Hin.

Suốt 10 năm nay, trang phục đến trường của thầy Quang luôn có một bộ quần áo mưa và đôi ủng, dù bất kể trời mưa hay nắng. “Hình ảnh quen thuộc đến nỗi, bắt gặp chúng tôi đi ngoài đường, ai cũng biết đó là thầy cô giáo đang công tác ở Mường Khong”, thầy Quang nói. Lý giải về điều này, thầy Quang bộc bạch: “Từ nhà tôi tới trường khoảng 20km, chủ yếu đường đất, dốc núi, trời mưa thì lầy lội, trơn trượt; nắng thì bụi mù mịt. Vì vậy, chúng tôi luôn phải mặc bộ quần áo mưa bảo hộ đỡ bẩn; cặp sách cũng luôn bọc túi ni lông. Nhiều hôm nắng nóng 38, 39 độ C, mồ hôi nhễ nhại nhưng vẫn phải mặc, nếu không bụi phủ kín cả người”. Chưa kể, mùa mưa lũ, nước lũ chia cắt các con suối, các thầy cô giáo ở Khong Hin cùng nhau cõng xe máy vượt suối tới trường.

Dù bản thân vất vả, khó khăn là vậy nhưng thầy giáo Lò Văn Quang luôn trăn trở, đau đầu lo cho học sinh, vì các em thiếu thốn, thiết thòi đủ đường. Kể về học sinh của mình, thầy giáo trẻ nghẹn giọng: “Trường có 67/462 học sinh bán trú nhưng do điều kiện cơ sở vật chất thiếu thốn, nhà trường phải thuê gầm nhà sàn của các hộ dân cho các em ở. Nhà công vụ của trường được tận dụng, coi nơi cả 4 phía để làm bếp ăn; nơi sinh hoạt, ăn bán trú cho học sinh, thầy cô giáo; kê giường ngủ và làm thư

viên. Thương học sinh, thầy cô giáo chúng tôi tranh thủ mọi khoảng thời gian dạy dỗ, chăm sóc các em như con của mình”.

Ngoài giờ học trên lớp, thầy Quang thường xuyên trò chuyện, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của học sinh, vừa làm, vừa hướng dẫn các em một số kỹ năng cơ bản: vệ sinh cá nhân, giặt giũ quần áo, chần màn, cắt tóc, cắt móng tay móng chân,... “Tôi cũng là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái - PV). Tuổi thơ đói nghèo, lớn lên bằng củ sắn, củ mài. Vì vậy, hàng ngày, tôi luôn nhắc nhở các em học sinh phải tự ước cho mình một công việc cụ thể. Tôi luôn truyền cho các em tinh thần học hỏi, nỗ lực không ngừng, với thông điệp để vượt qua đói nghèo, có cuộc sống tốt hơn cho bản thân, gia đình và quê hương chỉ có duy nhất một con đường, đó là học”, thầy giáo Lò Văn Quang chia sẻ.

Công tác trong điều kiện khó khăn, thiếu thôn đủ đường, nhưng thầy giáo trẻ Lò Văn Quang luôn tràn đầy nhiệt huyết, thường xuyên có các sáng kiến đổi mới nâng cao chất lượng dạy và học được công nhận ở cấp trường, cấp huyện. Năm học 2019-2020, thầy giáo Lò Văn Quang đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; năm 2018 đạt Huy chương Bạc tại Đại hội thể thao tỉnh Điện Biên môn Nhảy cao.

Trèo đèo, lội suối gọi học sinh đi học

Cô giáo Nguyễn Thị Sao Mai, SN 1992, có hơn 7 năm gắn bó tại điểm trường vùng đặc biệt khó khăn: Trường Phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) Tiểu học Hoàng Liên (xã Bản Hồ, thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai). Đó là một hành trình trải qua đủ cung bậc cảm xúc của cô giáo trẻ, từ sốc, nản chí, đến nỗ lực, cố gắng không ngừng nghỉ và bây giờ là yêu, muốn gắn bó cả sự nghiệp của mình với học sinh vùng khó.

Quê ở Bắc Giang, một mình lập nghiệp ở vùng sâu, vùng xa, lại là mẹ đơn thân, thời gian đầu, cô giáo trẻ Nguyễn Thị Sao Mai bị... sốc vì mọi thứ quá khắc nghiệt. Đường đi là đồi núi, trời mưa phải leo bộ 4km lên điểm trường, bùn đất bắn hết quần áo; chỗ ở là nhà công vụ lụp xụp được ghép bằng các tấm gỗ, mùa đông gió lùa vào các khe hở lạnh thấu xương. Nhưng với cô Mai, khó khăn nhất là việc đến từng nhà vận động các em đi học. Trước đây, các em nghỉ học rất nhiều, có em nghỉ đi chăn trâu, lên nương, trông em, thậm chí là nghỉ chỉ để đi chơi. Cứ thấy học sinh nghỉ học, cô giáo Mai lại trèo đèo, lội suối đến thôn bản, vào từng nhà vận động, thuyết phục phụ huynh, học sinh. Có những lúc, cô giáo trẻ đã bật khóc, muốn bỏ cuộc vì không nhận được sự hợp tác của phụ huynh, học sinh.

Bên cạnh đó, một khó khăn nữa là bất đồng ngôn ngữ, do người dân ở đây chủ yếu là đồng bào dân tộc Mông và Dao. Để giao tiếp được với người dân một cách tốt nhất, cô Mai tự đi học chứng chỉ tiếng Mông. “Thời gian đầu, nhiều phụ huynh không hợp tác, cứ cho con nghỉ học tùy thích, không xin phép. Nhưng bằng sự kiên trì, nhẫn nại, tôi đã thuyết phục được họ, được học sinh, phụ huynh quý mến. Gần 4 năm nay, học sinh của tôi đã đến trường đều đặn. Con ốm, hay bận việc đột xuất, phụ huynh đều gọi điện thông báo, xin phép. Đó là một trong những niềm vui, niềm hạnh phúc lớn nhất của tôi”, cô Mai chia sẻ.

Hiện nay, cô giáo Nguyễn Thị Sao Mai là giáo viên kiêm Tổng phụ trách Đội. Trong suốt hai năm học liên tiếp 2018-2019 và 2019 - 2020, cô Mai đạt danh hiệu

“Giáo viên Tổng phụ trách Đội giỏi cấp tỉnh” và Liên đội trường PTDTBT Tiểu học Hoàng Liên là Liên đội mạnh cấp tỉnh.

Để hoàn thành xuất sắc hai nhiệm vụ đó, cô Mai phải nỗ lực gấp bội, thức khuya, dậy sớm và gần như không có ngày nghỉ. Ước mơ lớn nhất của cô giáo trẻ Nguyễn Thị Sao Mai là làm sao các em học sinh vùng sâu, vùng xa được hỗ trợ cơ sở vật chất đầy đủ, phục vụ việc học một cách tốt nhất.

Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tận tụy

Tối 19/11, tại Thủ đô Hà Nội, T,Ư Đoàn tổ chức lễ tuyên dương 99 “Nhà giáo trẻ tiêu biểu” cấp Trung ương năm 2020. Dự chương trình có: ông Trương Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ; ông Cao Huy, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; bà Ngô Thị Minh, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phát biểu tại buổi lễ, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình ghi nhận, biểu dương những nỗ lực, cống hiến của các nhà giáo trẻ đối với sự nghiệp giáo dục nước nhà. Theo ông Trương Hòa Bình, 99 cá nhân được tuyên dương dịp này là những tấm gương sáng, đại diện cho hàng triệu giáo viên trẻ cả nước về tinh thần vượt khó, bản lĩnh vươn lên, đạt nhiều thành tích trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tích cực tham gia các hoạt động Đoàn, Hội, Đội.

Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình mong muốn các thầy, cô giáo tiếp tục phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu; không ngừng nâng cao năng lực, phẩm chất; chú trọng cải thiện năng lực, kỹ năng của học sinh, sinh viên, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu phát triển của đất nước trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Khẳng định “mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tận tụy, tự học và sáng tạo”, với sứ mệnh cao cả là truyền đạo lý làm người đến các thế hệ học trò, Phó Thủ tướng thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình nhắn nhủ các nhà giáo trẻ: “Hãy luôn dành tình yêu thương, truyền ngọn lửa khát khao tri thức, khoa học, tư duy sáng tạo cho các thế hệ học trò”.